



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 11

Ngày 01 tháng 3 năm 2012

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

09-02-2012 Chỉ thị số 03/2012/CT-UBND về tăng cường vận động hiến máu tình nguyện năm 2012. 03

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9

03-02-2012 Chỉ thị số 01/2012/CT-UBND về tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh Quận 9 năm 2012. 07

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

13-01-2012 Quyết định số 244/QĐ-UBND về duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. 12

03-02-2012 Quyết định số 509/QĐ-UBND phê duyệt Chương trình quản lý bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015. 27

03-02-2012 Quyết định số 516/QĐ-UBND về duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm thủy sản thành phố, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ. 67

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2012/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 02 năm 2012

CHỈ THỊ

Về tăng cường vận động hiến máu tình nguyện năm 2012

Trong những năm qua, phong trào hiến máu tình nguyện tại Thành phố Hồ Chí Minh được duy trì thường xuyên liên tục, là một trong những hoạt động xã hội mang ý nghĩa nhân đạo, từ thiện được triển khai sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, sinh viên các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp và nhân dân Thành phố. Năm 2011, phong trào hiến máu tình nguyện của Thành phố đạt tỷ lệ cao hơn so với các năm trước và đã đáp ứng một phần nhu cầu về máu cấp cứu và điều trị cho bệnh nhân tại các bệnh viện trên địa bàn Thành phố.

Nhằm bảo đảm đủ máu an toàn cho cấp cứu và điều trị bệnh nhân tại Thành phố trong năm 2012; Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu:

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan, đơn vị, công ty, xí nghiệp, trường học, các đơn vị, lực lượng vũ trang trên địa bàn Thành phố tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền vận động hiến máu tình nguyện, phấn đấu đạt trên 150.000 đơn vị máu, chất lượng máu sạch, tốt đạt trên 94%, tích cực vận động đạt trên 50% đơn vị máu là túi máu 350ml - 450ml.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể của Thành phố, các cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang, các công ty, xí nghiệp, trường học trên địa bàn Thành phố có kế hoạch cụ thể vận động ít nhất 20% cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên hiến máu tình nguyện trong năm 2012; phối hợp với Trung tâm Hiến máu nhân đạo (thuộc Hội Chữ thập đỏ Thành phố) tổ chức tốt các địa điểm tiếp nhận máu tại cơ

quan, đơn vị; bộ phận y tế các đơn vị có trách nhiệm kiểm tra sức khỏe ban đầu và tuyển chọn cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ đủ điều kiện tham gia hiến máu, phân đấu đạt trên 30.000 đơn vị máu, đảm bảo nguồn máu có chất lượng và an toàn.

3. Thành đoàn TNCS Hồ Chí Minh Thành phố phối hợp với Trung tâm Hiến máu nhân đạo tuyên truyền vận động đoàn viên, thanh niên hiến máu đạt 27.000 đơn vị máu.

4. Trung tâm Hiến máu nhân đạo và Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện các quận, huyện, phường, xã, thị trấn có kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo đạt trên 93.000 đơn vị máu đạt chất lượng máu tốt; tích cực tuyên truyền vận động hiến máu tình nguyện phù hợp với nguyên tắc nhân đạo quốc tế Hội Chữ thập đỏ và thực hiện đúng chế độ bồi dưỡng sức khỏe đối với người hiến máu tình nguyện theo Thông tư số 21/2009/TT-BYT ngày 20 tháng 11 năm 2009 của Bộ Y tế.

5. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan Báo, Đài Thành phố phối hợp với Hội Chữ thập đỏ Thành phố có kế hoạch thông tin tuyên truyền, vận động nhân dân Thành phố tham gia hiến máu tình nguyện năm 2012.

6. Đài Truyền hình Thành phố phối hợp Trung tâm Hiến máu nhân đạo để xây dựng kế hoạch tuyên truyền về công tác hiến máu tình nguyện của Thành phố, hàng năm nhân ngày 07 tháng 4 “Ngày toàn dân hiến máu tình nguyện”, ngày 14 tháng 6 “Ngày thế giới tôn vinh người hiến máu” mở chuyên mục “Hiến máu cứu người” và có kế hoạch tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân trong các đợt cao điểm của chương trình hiến máu tình nguyện.

7. Sở Y tế chỉ đạo Bệnh viện Truyền máu Huyết học phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Hiến máu nhân đạo đảm bảo công tác chuyển giao máu đạt số lượng, chất lượng và đảm bảo yêu cầu chuyên môn, kỹ thuật, trang thiết bị xét nghiệm, phân tích máu, để bảo đảm an toàn trong truyền máu cho bệnh nhân, đồng thời chỉ đạo các bệnh viện quận, huyện, y tế của các cơ quan Sở, ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang, công ty, xí nghiệp, trường học tích cực tham gia tuyên truyền vận động hiến máu.

8. Trung tâm Hiến máu nhân đạo có kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ tiếp nhận máu; phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố (Sở Nội vụ) kịp thời đề xuất tôn vinh, khen thưởng những tập thể và cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác hiến máu tình nguyện của Thành phố.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố và các cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang, các trường học trên địa bàn Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện có kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện công tác hiến máu tình nguyện của Thành phố có hiệu quả và đạt chỉ tiêu trong năm 2012./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hứa Ngọc Thuận

**PHÂN BỐ CHỈ TIÊU
HIẾN MÁU TÌNH NGUYỆN NĂM 2012**

Số TT	Quận - Huyện	Đơn vị
1	Quận 1	4.200
2	Quận 2	2.200
3	Quận 3	4.200
4	Quận 4	3.000
5	Quận 5	4.200
6	Quận 6	4.400
7	Quận 7	3.100
8	Quận 8	4.400
9	Quận 9	3.500
10	Quận 10	4.200
11	Quận 11	4.100
12	Quận 12	3.500
13	Quận Phú Nhuận	3.800
14	Quận Bình Thạnh	5.300
15	Quận Gò Vấp	5.500
16	Quận Thủ Đức	5.100
17	Quận Tân Bình	4.400
18	Quận Tân Phú	4.000
19	Quận Bình Tân	5.200
20	Huyện Bình Chánh	4.500
21	Huyện Củ Chi	3.500
22	Huyện Hóc Môn	3.200
23	Huyện Nhà Bè	1.700
24	Huyện Cần Giờ	1.800
25	Thành Đoàn TP.HCM	27.000
26	Trung tâm Hiến máu nhân đạo TP	30.000
Tổng cộng		150.000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 9****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2012/CT-UBND

Quận 9, ngày 03 tháng 02 năm 2012

CHỈ THỊ**Về tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh Quận 9 năm 2012**

Năm 2012 là năm thứ 2 triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận lần thứ IV (nhiệm kỳ 2010 - 2015) được dự báo là năm tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Khủng hoảng kinh tế, tài chính thế giới và lạm phát tiếp tục tác động đến đời sống xã hội của nước ta nói chung và quá trình phát triển của Quận nói riêng.

Để triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 33/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân Thành phố; Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Thành phố năm 2012; Nghị quyết số 04-NQ/QU ngày 10 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ Quận về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2012; Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Quận về ban hành kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh của UBND Quận năm 2012.

Căn cứ Chỉ thị số 01/2012/CT-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách thành phố năm 2012.

Ủy ban nhân dân Quận yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc Quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường tập trung thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Tổ chức quán triệt trong đội ngũ cán bộ, công chức tại cơ quan, đơn vị về mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 33/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân Thành phố, Quyết định số

01/2012/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và thu chi ngân sách thành phố năm 2012, Nghị quyết số 04-NQ/QU ngày 10 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ Quận về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2012, Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Quận về ban hành kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh của UBND Quận năm 2012 và các chương trình, kế hoạch có liên quan nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao ngay từ những tháng đầu năm 2012; phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội.

2. Căn cứ Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh của UBND Quận năm 2012, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và UBND 13 phường chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể, ban hành ngay để tổ chức thực hiện. Nội dung kế hoạch phải bao quát hoạt động của các ngành và sát với điều kiện thực tiễn của địa phương, kết hợp chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển kinh tế với kế hoạch phát triển văn hóa - xã hội, tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; các biện pháp tổ chức thực hiện phải cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng; xác định rõ phương thức, điều kiện và thời gian tổ chức thực hiện; đồng thời phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hàng tháng, hàng quý phải sơ kết rút kinh nghiệm để kịp thời chỉ đạo khắc phục các mặt trì trệ, thiếu sót; đề xuất, kiến nghị tháo gỡ các vướng mắc phát sinh.

3. Chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Quận và các đoàn thể chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11/NQ-CP về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của thị trường trên địa bàn.

Tiếp tục thực hiện chủ trương tiết kiệm chi, tiết giảm tối đa chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu, chi phí hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước... Tăng cường quản lý thu ngân sách, chống thất thu, nợ đọng thuế. Phối hợp giữa các ngành, các đơn vị trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát giá cả, thị trường; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về giá, gian lận thương mại, đầu cơ, buôn lậu, hàng gian, hàng giả; tiếp tục duy trì, mở rộng các điểm bán hàng bình ổn giá các mặt hàng thiết yếu, ổn định giá cả trên địa bàn Quận.

4. Tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả đầu tư công, ưu tiên nguồn vốn ngân sách đầu tư cho các công trình trọng tâm, dự án trọng điểm, các công trình chuyên tiếp, các công trình quốc phòng an ninh, phòng, chống thiên tai, lụt, bão, cứu hộ, cứu nạn và nhanh chóng hoàn thành, đưa vào sử dụng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về tiến độ thực hiện dự án, chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

5. Tập trung rà soát khắc phục ngay các điểm đen về giao thông tạo bước đột phá về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, triển khai các biện pháp đồng bộ để giảm thiểu tình trạng ùn tắc giao thông; tổ chức thực hiện có hiệu quả “Năm 2012 - Năm An toàn giao thông” trên địa bàn Quận.

6. Tiếp tục đầu tư phát triển y tế, giáo dục đào tạo, văn hóa; thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy ở các cấp học. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực của xã hội đầu tư vào các lĩnh vực giáo dục - đào tạo. Củng cố và mở rộng mạng lưới trường lớp, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh nhằm chăm sóc tốt sức khỏe cho nhân dân; nâng cao chất lượng Trung tâm Y tế dự phòng và Trạm y tế 13 phường để chủ động phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm. Tăng cường giáo dục ý thức vệ sinh trong cộng đồng, quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

7. Phát động mạnh mẽ phong trào thi đua yêu nước, gắn với cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; thực hiện tốt công tác vận động quần chúng tham gia các chính sách an sinh xã hội, quan tâm các biện pháp chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, trước hết là diện chính sách, người nghèo. Tăng cường công tác giải quyết và giới thiệu việc làm. Tăng cường các biện pháp phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, phấn đấu không để xảy ra dịch bệnh nguy hiểm trên địa bàn Quận.

8. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2010 - 2015; tập trung thực hiện có hiệu quả giai đoạn III của Đề án 30 về đơn giản hóa thủ tục hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển của Quận. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt là phải chú ý thanh tra, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực: quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản công, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư,... Xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

9. Tập trung lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng và an ninh; tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Quận; chủ động phát hiện, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Kết hợp chặt chẽ quốc phòng với an ninh, kinh tế. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân năm 2012 ở cả 2 cấp với chất lượng ngày càng cao. Hạn chế thấp nhất tình trạng cháy, nổ xảy ra trên địa bàn; tổ chức tốt công tác cứu hộ, cứu nạn, đảm bảo an toàn tài sản, tính mạng nhân dân. Nâng cao ý thức, tinh thần chấp hành pháp luật, kỷ cương trong hệ thống cơ quan công quyền, bảo vệ pháp luật; giải quyết kịp thời và đúng pháp luật về các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân.

10. Về tổ chức thực hiện:

10.1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận cụ thể hóa Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh của UBND Quận năm 2012 thành Chương trình công tác hàng tháng, quý của Ủy ban nhân dân Quận. Theo dõi, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị chuẩn bị các nội dung công việc theo chỉ đạo của Thường trực UBND Quận. Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Quận ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Quận xây dựng và thực hiện các chương trình công tác, các hoạt động của hệ thống chính trị Quận đồng bộ, hiệu quả.

10.2. Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị thuộc Quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường chấp hành nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; định kỳ hàng tháng, hàng quý, Ủy ban nhân dân Quận tổ chức hội nghị, làm việc với các đơn vị để nghe báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh của UBND Quận năm 2012, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của Quận.

10.3. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc Quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường phát huy tính sáng tạo, nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác điều hành thực hiện nhiệm vụ chung và chuyên môn; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết trực tiếp và kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội tại cơ sở, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực đời sống chính trị - xã hội của Quận.

Ủy ban nhân dân Quận yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc Quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường quản lý thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này để

thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tích cực cùng Thành phố hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch năm 2012./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Việt

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 244/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 01 năm 2012***QUYẾT ĐỊNH****Về duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung
xây dựng Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 93/2008/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban

nhân dân Thành phố về duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Quận 3 đến năm 2020;

Xét Tờ trình số 1189/TTr-SQHKT ngày 06 tháng 5 năm 2011 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc về việc thẩm định, trình duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Quận 3,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Quận 3 với các nội dung chính như sau (đính kèm hồ sơ đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Quận 3B tỷ lệ 1/5000):

I. Vị trí, quy mô nghiên cứu và lý do điều chỉnh:

1. Vị trí giới hạn: Khu đất quy hoạch có các mặt giáp giới như sau:

- Phía Đông Nam: giáp Quận 1 qua đường Nguyễn Thị Minh Khai.
- Phía Đông Bắc: giáp Quận 1 qua đường Hai Bà Trưng.
- Phía Tây Nam: giáp Quận 10 qua đường Cách Mạng Tháng Tám.
- Phía Tây Bắc: giáp quận Phú Nhuận và quận Tân Bình.

2. Quy mô, dân số nghiên cứu:

a) Quy mô đất

- Diện tích toàn quận theo Quyết định điều chỉnh quy hoạch chung năm 1998: 485,9 ha.

- Diện tích toàn quận theo Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung Quận 3 đến năm 2020: 492,88 ha.

b) Dân số:

- Dân số hiện trạng năm 2005: 199.297 người

- Dân số dự kiến:

+ Dân số dự kiến đến năm 2010: 210.000 - 213.000 người

+ Dân số dự kiến đến năm 2015: 216.000 - 218.000 người

+ Dân số dự kiến đến năm 2020: 220.000 người.

3. Lý do điều chỉnh:

- Đồ án quy hoạch chung Quận 3 đến năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt vào tháng 12 năm 1998, quá trình thực hiện quy hoạch cho đến nay đã có nhiều thay đổi. Do vậy cần điều chỉnh quy hoạch nhằm khắc phục một số dự án giao thông không khả thi cũng như một số khu chức năng không còn phù hợp.

- Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Quận 3 nhằm phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay cũng như định hướng phát triển cho những năm tiếp theo.

- Quận 3 có một phần diện tích thuộc khu trung tâm thành phố do vậy cần điều chỉnh cho phù hợp và định hướng quy hoạch khu trung tâm thành phố.

II. Tính chất và chức năng quy hoạch:

Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Quận 3 đến năm 2020 được xác định là: một phần thuộc khu trung tâm thành phố, khu dân dụng, khu thương mại - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp. Trong đó:

- Khu trung tâm thành phố: cùng với quận 1, 2, 4 và Bình Thạnh, một số khu vực của Quận 3 có chức năng là trung tâm thành phố về mặt chính trị, hành chính, văn hóa và giao dịch quốc tế.

- Khu ở đô thị: Khu dân cư hiện hữu và xây dựng mới với hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

III. Xác định quy mô đất đai xây dựng đô thị theo phương án chọn:

- Diện tích toàn quận: 492,88 ha
- Dân số dự kiến: 220.000 người.
- Đất dân dụng: 462,73 ha
 - + Đất ở: 208,74 ha
 - + Đất công trình công cộng: 86,82 ha
 - + Đất công viên cây xanh: 11,08 ha
 - + Đất giao thông: 121,19 ha
 - + Đất khác trong khu dân dụng: 48,09 ha
- Đất ngoài dân dụng: 19,88 ha
- Tầng cao xây dựng tối thiểu: 2 tầng
- Tầng cao xây dựng tối đa: theo quy định

- Mật độ xây dựng bình quân: 30 - 80%
- Chỉ tiêu cấp nước: 200 lít/người/ngày/đêm
- Chỉ tiêu cấp điện: 2.500 Kwh/người/năm
- Chỉ tiêu thoát nước bản: 200 lít/người/ngày đêm
- Tiêu chuẩn rác thải sinh hoạt: 1,0 - 1,2 kg/người/ngày.

IV. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của các khu chức năng đô thị:

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của đồ án điều chỉnh quy hoạch chung:

Hạng mục	Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung		
	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu
Dân số			220.000 người
Mật độ dân số: - Trên đất tự nhiên - Trên đất ở			405 ng/ha
Tầng cao tối thiểu: - Nhà ở - Chung cư			02 tầng 09 tầng
Mật độ xây dựng			40 - 80%
Hệ số sử dụng đất toàn quận			
Chỉ tiêu cấp nước			200 lít/ng/ngày đêm
Chỉ tiêu thoát nước			200 l/ng/ngày đêm
Chỉ tiêu cấp điện			2.500 Kw/ng/năm
Tiêu chuẩn thải rác			1,0 kg/ng/ngày đêm
Phân bố sử dụng đất			
A. Đất dân dụng	462,73	93,88	21,03 m ² /ng
Đất ở	208,74	42,35	9,49 m ² /ng
Đất công trình công cộng	86,82	17,62	3,95 m ² /ng
Đất cây xanh	11,08	2,25	0,5 m ² /ng
Đất giao thông	121,19	24,59	5,51 m ² /ng
Đất khác trong khu dân dụng	34,9	7,08	1,59 m ² /ng
B. Đất ngoài dân dụng	30,14	6,12	1,37 m ² /ng
Tổng cộng	492,88	100	22,4 m²/ng

V. Định hướng phát triển không gian đô thị:

1. Quy hoạch phát triển không gian đô thị, bao gồm hệ thống các khu chức năng:

a) Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

- Chuyển đổi các quỹ đất công nghiệp, kho tàng - tiểu thủ công nghiệp sang mục đích sử dụng làm đất xây dựng các công trình công cộng, cây xanh và đất ở.

- Tiếp tục khuyến khích di dời các xí nghiệp sản xuất không phù hợp chuyển đổi chức năng thành đất ở hoặc kinh doanh dịch vụ thương mại phù hợp hơn và phù hợp với mục tiêu kinh tế xã hội của Quận 3.

b) Trung tâm hành chính:

- Xây dựng khu chức năng trung tâm hành chính giới hạn bởi đường Võ Thị Sáu, Công trường Dân Chủ, đường Lý Chính Thắng và đường Trần Quốc Thảo. Khu trung tâm hành chính mới của quận: 101 Trần Quốc Thảo.

c) Các cơ quan, trường chuyên nghiệp, bệnh viện:

- Giữ nguyên chức năng hiện hữu của cơ quan Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Thành ủy, Hội trường Thành ủy, Nhà khách Chính phủ, các Lãnh sự quán, các trụ sở thuộc các Bộ, ngành Trung ương, Thành phố... tập trung tại khu vực trung tâm Quận 3 trên các trục đường Võ Thị Sáu, Trần Quốc Thảo, Tú Xương, Bà Huyện Thanh Quan...

- Cải tạo nâng cấp cả cơ sở vật chất và trang thiết bị các Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp Hướng nghiệp - Dạy nghề, Trung tâm Giáo dục Thường xuyên, Trường Bồi dưỡng Giáo dục... nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo về công tác phổ cập giáo dục và dạy nghề.

- Các trường đại học: Kinh tế, Kiến trúc, trường trung học chuyên nghiệp khác không thay đổi, không phát triển thêm.

- Các Bệnh viện: Bình Dân, Tai mũi họng, Bệnh viện Mắt, Quận 3 sẽ tiến hành hiện đại hóa, xây dựng cải tạo với quy mô đủ phục vụ nhân dân trong thành phố. Ngoài ra các bệnh viện tư như Hồng Đức, An Sinh, Hoàn Mỹ... tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ với quy mô thích hợp với trang thiết bị hiện đại.

d) Các đơn vị ở:

Quận 3 được chia làm 3 khu ở:

Khu I: Giới hạn bởi các trục đường Nguyễn Thị Minh Khai, Hai Bà Trưng, Lý Chính Thắng, Cách Mạng Tháng Tám.

- Diện tích: 189,4 ha chiếm 38,4% diện tích toàn quận.

- Dự kiến quy mô dân số: 44.000 người.

- Chức năng: Khu trung tâm tài chính, trung tâm thương mại dịch vụ, dịch vụ du lịch, giao dịch trong nước và quốc tế, khu vực tập trung các công trình công cộng cấp Trung ương và thành phố; khu dân cư cao cấp thấp tầng, mật độ thấp. Khu vực này kế cận hai công viên cấp thành phố là Lê Văn Tám và Tao Đàn nên trong khu vực này không bố trí các công viên tập trung mới mà chủ yếu là cây xanh cảnh quan đường phố.

Khu II: Giới hạn bởi các trục đường Điện Biên Phủ, Cách Mạng Tháng Tám, Nguyễn Thị Minh Khai, Lý Thái Tổ, Nguyễn Thượng Hiền.

- Diện tích: 101,5 ha chiếm 20,6% diện tích toàn quận.

- Dự kiến quy mô dân số: 76.000 người.

- Chức năng: Khu dân cư và thương mại; các công trình công cộng phúc lợi xen kẽ trong khu dân cư; công viên cây xanh được dự kiến trong khu vực phường 01 khi khu chung cư Nguyễn Thiện Thuật, hiện đã xuống cấp, có kế hoạch xây dựng lại và mở rộng.

Khu III: Giới hạn bởi các trục đường Hai Bà Trưng, Lý Chính Thắng, Cách Mạng Tháng Tám, ranh quận Phú Nhuận, Tân Bình.

- Diện tích: 201,9 ha chiếm 41,0% diện tích toàn quận.

- Dự kiến quy mô dân số: 100.000 người.

- Chức năng: Khu dân cư, trung tâm thương mại quy mô lớn được dự kiến trong tương lai tại khu vực quảng trường trước ga Sài Gòn và trục đường Cách Mạng Tháng 8 khi hình thành nhà ga metro. Các dự án cải tạo môi trường và chỉnh trang đô thị được tập trung ở khu vực này do tập trung nhiều khu nhà ở lụp xụp, môi trường ô nhiễm; Công trình phúc lợi công cộng xen lẫn trong khu dân cư; Cải tạo cảnh quan công viên hai bờ kênh Nhiêu Lộc, kết hợp các dự án chỉnh trang đô thị để bổ sung các công viên tập trung.

e) Dịch vụ đô thị:

Mạng lưới thương mại - dịch vụ:

* Các khu vực đầu tư thương mại - dịch vụ:

- Khu vực Chợ Đũi: xây dựng mới trung tâm thương mại và tài chính của quận tại 158 Võ Văn Tần.

- Xây dựng mới chợ Nguyễn Văn Trỗi thành trung tâm thương mại kết hợp chợ truyền thống và hệ thống đa năng.

- Nâng cấp sửa chữa chợ Vườn Chuối.

- Xây dựng khu thương mại với quy mô hiện đại trước ga Sài Gòn.

- Xây dựng trung tâm thương mại tại khu vực 86 Nguyễn Thị Minh Khai với quy mô khoảng 18.665 m².

- Xây dựng khu dịch vụ - siêu thị - thương mại - văn phòng dọc trục đường Cách Mạng Tháng Tám, Nguyễn Thị Minh Khai, Nam Kỳ Khởi Nghĩa dạng cao tầng có để thương mại - siêu thị và các tầng là cao ốc văn phòng.

- Phát triển các trục đường thương mại - dịch vụ Nguyễn Đình Chiểu, Hai Bà Trưng, Điện Biên Phủ theo dạng nhà tư nhân kết hợp tạo thành phố thương mại.

- Phát triển dịch vụ du lịch, ăn uống, lưu trú, khách sạn, nhà ở, biệt thự cho thuê...

* Khu vực không khuyến khích đầu tư trung tâm thương mại - dịch vụ:

Các khu biệt thự cần bảo tồn, các công trình thuộc các tuyến đường giao thông nhỏ hẹp như Ngô Thời Nhiệm, Tú Xương, Lê Quý Đôn...

Mạng lưới giáo dục:

Thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục chủ yếu bậc mầm non và tiểu học.

- Hoán chuyển, thanh lý các cơ sở không đảm bảo tiêu chuẩn, tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng các cơ sở mới hay nâng cấp mở rộng cơ sở cũ có điều kiện phát triển.

- Thu hồi các phần đất bị chiếm dụng trái phép trong khuôn viên trường hiện hữu để mở rộng mặt bằng.

- Tùy theo điều kiện hiện có, các trường đề xuất các giải pháp giữ nguyên, cải tạo hoặc mở rộng, nâng cấp kết hợp với xây tầng cao để dành diện tích cho sân chơi, thể dục thể thao, tập trung vào cải tạo, nâng cấp và đầu tư trang thiết bị mới, hiện đại.

- Thực hiện phương án quản lý theo cụm trường, không nhất thiết theo ranh giới hành chính của phường, các trường hay cụm trường. Có thể sử dụng chung một số cơ sở vật chất như sân tập thể dục, phòng tập thể dục đa năng, phòng thí nghiệm, vườn trường...

- Chuyển đổi mục đích sử dụng mặt bằng các kho bãi không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả vào công năng xây dựng trường học.

- Phát triển đồng bộ mạng lưới trường học theo đúng quy hoạch chi tiết trên địa bàn. Ưu tiên sử dụng đất công vào xây dựng trường học, các trường xây dựng mới phải đạt tiêu chuẩn theo quy định.

- Đầu tư mở rộng, nâng cấp các cơ sở trường hiện hữu, tập trung đổi mới, nâng cấp trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Tận dụng quỹ đất do xây dựng lại các chung cư cũ thấp tầng thành chung cư cao tầng dành đất bố trí cây xanh và trường học.

Mạng lưới y tế:

Phát triển hệ thống y tế ở cả 2 loại hình: công lập và ngoài công lập, thông qua việc thực hiện xã hội hóa đầu tư, hài hòa, cân đối. Phát triển mạng lưới y tế đều khắp, vừa xây dựng hệ thống y tế chuyên sâu, kỹ thuật cao vừa tăng cường đầu tư cho tuyến y tế cơ sở.

- Xác định cụ thể theo địa bàn phường, có giải pháp về vốn và sử dụng khai thác phù hợp theo từng giai đoạn cụ thể, để tạo được quỹ đất dành xây dựng các cơ sở y tế. Tuy nhiên do quỹ đất Quận 3 ít, dân số đông nên điều kiện phát triển sẽ khó khăn, do đó sẽ chấp nhận chỉ tiêu đất xây dựng cơ sở y tế thấp so với tiêu chuẩn hiện hành.

- Đối với cơ sở hiện hữu: thực hiện việc nâng cấp để tận dụng hết công suất phòng ốc và mặt bằng hiện có ở những cơ sở đã có quy hoạch ổn định, xem xét mở rộng diện tích từng bước đạt chuẩn.

- Xây dựng cải tạo phải gắn liền với đầu tư trang thiết bị tiên tiến phù hợp.

Mạng lưới câu lạc bộ - thể dục thể thao:

Theo quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở vật chất ngành thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 01/2003/QĐ-UB ngày 03 tháng 01 năm 2003, chỉ tiêu bình quân đất thể dục thể thao đối với quận là 0,6 m²/người, nhu cầu đất xây dựng công trình thể dục thể thao trên địa bàn Quận 3 đến năm 2020 thuộc cấp quận khoảng 2,46 ha.

Mạng lưới văn hóa:

- Công trình văn hóa thông tin cấp thành phố (tổng diện tích khoảng 2,43 ha), bao gồm:

+ Nhà Văn hóa Thiếu nhi thành phố vẫn giữ nguyên chức năng.

- + Nhà Văn hóa Phụ nữ quy mô 2.000 m².
- + Trung tâm văn hóa Đại Đồng quy mô 1.933 m².
- + Tượng đài Thích Quảng Đức tại đường Cách Mạng Tháng 8, đối diện Ủy ban nhân dân quận cũ, quy mô khoảng 1.023 m².
- + Bảo tàng chứng tích chiến tranh vẫn giữ nguyên chức năng.
- Cải tạo nâng cấp các công trình xuống cấp của quận.
- Cải tạo và xây dựng mới khu văn hóa của các phường.

Công viên cây xanh:

Ngoài công viên dọc rạch Nhiêu Lộc thuộc dự án của Ngân hàng thế giới, công viên Hồ Con Rùa hiện hữu, hệ thống cây xanh tập trung trên địa bàn quận theo quy hoạch được duyệt năm 1998 có nhiều thay đổi do một số khu vực dự kiến quy hoạch không khả thi, thuộc đất dân cư không giải tỏa được như công viên phía bắc ga Sài Gòn...

- Do diện tích cây xanh còn thiếu nhiều mà quỹ đất của quận quá hạn hẹp, nên Quận 3 chú trọng xây dựng hệ thống cây xanh ven đường nhằm tạo không gian xanh, cải tạo vi khí hậu, nâng cao chất lượng môi trường trên địa bàn.

- Trước mắt cần ưu tiên xây dựng, nâng cấp hoàn chỉnh hệ thống cây xanh hiện hữu ven rạch và trồng cây xanh ven đường. Về lâu dài cần khoét lõm tạo thêm những mảng xanh công viên từ các dự án được triển khai xây dựng cao ốc như dự án cư xá Đường sắt phường 1, dự án chung cư rạch Bùng Binh, công viên quảng trường trước ga Sài Gòn và công viên phía bắc Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn và các dự án khác...

Diện tích cây xanh điều chỉnh quy hoạch là 11,08 ha, chiếm 2,25% tổng diện tích toàn quận, đạt chỉ tiêu 0,5 m²/người, trong đó bao gồm các loại cây xanh:

- Cây xanh công viên:
 - + Công viên trong dự án chung cư Nguyễn Thiện Thuật, phường 1.
 - + Công viên Hồ Con Rùa, phường 6.
 - + Công viên quảng trường trước ga Sài Gòn, phường 10.
 - + Công viên dự án rạch Bùng Binh, phường 9.
 - + Công viên phía bắc ga Sài Gòn, phường 9.
 - + Công viên phía bắc Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn, phường 11...
- Cây xanh cảnh quan dọc rạch Nhiêu Lộc.

Ngoài ra do Quận 3 nằm kế cận các công viên cấp thành phố như Công viên Tao Đàn, công viên Lê Văn Tám, công viên Lê Thị Riêng nên Quận 3 được chia sẻ thêm phần tiện ích công cộng này.

Khu chuyển đổi chức năng: các khu công nghiệp di dời, khu đất an ninh quốc phòng...

Các khu cấm và hạn chế xây dựng:

- Khu vực nằm trong bề mặt hình nón của sân bay Tân Sơn Nhất: một phần trục đường Nguyễn Văn Trỗi.

- Các khu đất nằm trong hành lang an toàn đường điện và hành lang an toàn đường sông.

2. Bố cục kiến trúc (thiết kế đô thị tổng thể):

Nội dung thiết kế đô thị chú ý đến các khu vực sau:

a) Xác định không gian kiến trúc cảnh quan toàn tuyến:

- Xác định các điểm nhấn kiến trúc (nhà tháp, nhà cao tầng), là các điểm nhấn chính về không gian kiến trúc và gây ấn tượng về tầm nhìn, cảm quan mỹ thuật trên toàn tuyến đường.

- Xác định không gian mở, là các điểm dừng về không gian kiến trúc, kết hợp với cây xanh làm nền và tôn giá trị của các công trình kiến trúc hai bên đường.

- Xác định hình thức kiến trúc trung gian, là các công trình nối kết hài hòa giữa điểm nhấn kiến trúc và không gian mở.

b) Nghiên cứu, đề xuất tổ chức không gian các khu chức năng:

- Duy trì chức năng các cụm trung tâm - thương mại - dịch vụ hiện hữu dọc các trục đường Điện Biên Phủ, Xô Viết Nghệ Tĩnh, Võ Thị Sáu, Hai Bà Trưng. Đặc biệt chú trọng tầng cao, tổ chức không gian cảnh quan với hình thức kiến trúc phù hợp; ưu tiên cho các trục đường Pasteur, Nam Kỳ Khởi Nghĩa và Nguyễn Thị Minh Khai, Cách Mạng Tháng Tám.

- Xây dựng khu chức năng trung tâm hành chính giới hạn bởi Võ Thị Sáu, Công trường Dân chủ, Lý Chính Thắng và Trần Quốc Thảo. Thiết kế trung tâm quận mới tại 101 Trần Quốc Thảo.

- Xây dựng và cải tạo các khu chức năng văn phòng thương mại, giáo dục trong các khu vực.

- Xây dựng các cụm nhà ở cao tầng tại các dự án đầu tư tại phường 1, 8, 9, 12 và 14.

- Bảo tồn các biệt thự cũ có kiến trúc đẹp. Hạn chế xây chen, xây dựng công trình phản cảm ảnh hưởng đến mỹ quan của các công trình biệt thự cổ.

- Xây dựng trục cảnh quan: khu vực trước ga Sài Gòn, mặt đường Cách Mạng Tháng Tám dự kiến sẽ trở thành khu dịch vụ, thương mại, văn phòng, quảng trường trước nhà ga, trục đường Nguyễn Thị Minh Khai, trục đường Pasteur...

VI. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

1. Giao thông:

Một số tuyến giao thông chính sẽ được nâng cấp thành các tuyến giao thông đối ngoại nhằm kết nối với các khu vực kế cận. Các tuyến mét-rô được xây dựng dọc các trục đường Hai Bà Trưng, Nguyễn Thị Minh Khai và Cách Mạng Tháng Tám, ngoài ra tuyến đường trên cao dọc kênh Nhiêu Lộc cũng sẽ được xây dựng thay cho tuyến đường Bắc Nam theo quy hoạch cũ trước đây.

Bên cạnh đó tiếp tục vận động người dân hiến đất mở rộng hẻm, bê tông hóa các hẻm.

- Đợt đầu: Mở rộng các tuyến giao thông theo quy hoạch lộ giới đã được duyệt.

- Dài hạn: Mở mới các tuyến theo định hướng chung của quận, các nút giao thông, xây các cầu mới.

2. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

a) Chuẩn bị kỹ thuật cao độ xây dựng chọn $\geq 2,0\text{m}$ (theo cao độ Hòn Dấu), nâng nền đường, nền công trình theo cao độ xây dựng chọn.

b) Quy hoạch thoát nước mưa:

- Sử dụng mạng lưới thoát nước chung có hệ thống phân tách nước bản phía cuối nguồn xả.

- Xây dựng mới các tuyến cống chính có tính hệ thống theo các dự án thoát nước lưu vực kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè (phía bắc) và một phần thuộc dự án thoát nước kênh Tàu Hũ Bến Nghé - kênh Đôi, kênh Tê (phía nam); giải quyết các vị trí ngập cục bộ.

3. Thoát nước bản và vệ sinh môi trường:

a) Hệ thống thu gom nước thải:

- Sử dụng hệ thống cống thoát nước chung để thu gom nước thải từ nguồn xả.

- Xây dựng các giếng ngăn tràn để tách nước thải ra khỏi hệ thống cống chung tại các miệng xả, để đưa nước thải vào tuyến cống bao đi dọc kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè đưa về nhà máy xử lý nước thải cơ học (bơm) tại ngã 3 rạch Văn Thánh - rạch Thị Nghè.

b) Vệ sinh đô thị:

- Rác thải:

+ Phân loại chất thải rắn vô cơ và hữu cơ ngay tại nguồn thu.

+ Duy trì hệ thống thu gom chất thải rắn hiện có và tăng cường xe vận chuyển rác thải hợp vệ sinh, di chuyển từ điểm tiếp nhận rác đến nơi chôn rác.

- Nhà vệ sinh công cộng:

Bố trí nhà vệ sinh công cộng tại các nơi sinh hoạt công cộng.

4. Cấp nước:

a) Nguồn nước cấp:

Sử dụng nguồn nước máy thành phố, chủ yếu dựa vào hệ thống cấp nước Nhà máy nước Thủ Đức đưa về với tuyến ống cấp nước D1050 Võ Thị Sáu, tuyến ống cấp nước D4000 trên đường Cách Mạng Tháng Tám.

b) Mạng cấp nước:

Để giảm tổn thất lưu lượng nước trên mạng cũng như tăng áp nước, cần phải thay thế chiếm khoảng 50% tổng chiều dài đường ống cấp nước hiện trạng trong Quận 3 (các tuyến ống cấp nước cũ được xây dựng từ những năm 1950 trở về trước).

5. Cấp điện:

a) Nguồn điện:

Cấp điện cho từ trạm 110/15-22kv X lộ. Ngoài ra, theo kế hoạch của ngành điện, đến năm 2006 sẽ xây dựng mới trạm 110/15-22kv Tân Định, 63MVA tại công viên Lê Văn Tám.

b) Lưới điện:

Cải tạo và ngầm hóa lưới điện trung hạ thế hiện có. Xây dựng thêm lưới mới cho các khu dân cư phát triển. Loại bỏ dần cáp ngầm 6,6kv do quá cũ.

- Cải tạo các tuyến 110kv hiện có để đảm bảo an toàn cách điện. Xây dựng mới tuyến cáp ngầm 110kv cấp cho trạm Tân Định.

6. Đánh giá tác động môi trường:

- Hoạt động công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn Quận 3 phải áp dụng các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm và phải đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải và phải xử lý đạt tiêu chuẩn Việt Nam trước khi thải ra ngoài môi trường, khí thải phải xử lý không gây ô nhiễm môi trường.

- Triển khai dự án cải thiện môi trường nước đối với các kênh rạch bị ô nhiễm.

- Hoàn thiện hệ thống thoát nước mưa, nước bẩn theo quy hoạch.

- Triển khai các biện pháp giảm thiểu ngập nước cục bộ.

- Nước thải sinh hoạt sau khi được xả vào hệ thống thoát nước chung sẽ được dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung.

- Hoàn thiện hệ thống thu gom chất thải rắn.

- Tăng cường quản lý rác công nghiệp và rác y tế.

- Ủy ban nhân dân quận, phường cần có những nội quy cụ thể về việc thải, xả, thu gom rác để việc phân loại rác ngay tại nhà theo đúng chính sách của thành phố.

- Cân đối quỹ đất dành cho cây xanh.

- Giáo dục ý thức người dân phải tuân thủ các quy định Luật Giao thông nhằm tránh ùn tắc, an toàn khi di chuyển.

- Tăng cường năng lực tổ chức cơ quan chuyên môn và cán bộ về bảo vệ môi trường thuộc cấp quận.

- Xây dựng và quản lý hệ thống quan trắc môi trường theo Quyết định số 16/2007/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia đến năm 2020.

- Điều tra cơ bản về môi trường; thực hiện các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường.

- Quản lý hệ thống thông tin, thống kê, lưu giữ số liệu về môi trường.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; đào tạo tập huấn chuyên môn, quản lý về bảo vệ môi trường.

- Xây dựng và triển khai các mô hình bảo vệ môi trường, mô hình tự quản tiên tiến ở địa phương.

- Hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường do Mặt trận Tổ quốc và tổ chức đoàn thể các cấp thực hiện ở địa phương.

- Thực hiện các dự án, nhiệm vụ hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường ở địa phương.

VII. Việc quản lý quy hoạch trên địa bàn Quận 3 cần lưu ý một số điểm sau:

- Dựa vào định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện và đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng được duyệt, Ủy ban nhân dân Quận 3 cần phối hợp với các Sở, ngành của thành phố có liên quan để lập danh mục các dự án, chương trình đầu tư, các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội theo thứ tự ưu tiên nhằm hiện thực hóa đồ án quy hoạch chung xây dựng.

- Các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 cũng như các dự án đầu tư xây dựng trong giai đoạn đầu đến năm 2015 cần chú ý xác định ranh giới, quy mô sử dụng đất phù hợp, hạn chế di dời giải tỏa và gây xáo trộn tại những khu vực dân cư hiện hữu ổn định.

- Ủy ban nhân dân Quận 3 có trách nhiệm cập nhật, rà soát đối với các đồ án quy hoạch chi tiết 1/2000 đã duyệt, các đồ án đang xin điều chỉnh cũng như các khu chức năng chuyển đổi (nếu được sự chấp thuận của cấp thẩm quyền) để có cân đối tính toán bổ sung đủ các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc đã xác định, đặc biệt các chỉ tiêu về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật phù hợp với quy mô dân số đến năm 2020.

- Khu vực thuộc đồ án quy hoạch chi tiết Khu trung tâm 937 ha do Nikken Sekkei đang tiến hành sẽ được thực hiện theo đồ án nêu trên khi được phê duyệt.

- Việc triển khai hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn Quận 3 thực hiện theo những định hướng tổng quát xác định trong đồ án quy hoạch chung xây dựng nêu trên. Riêng về vị trí cụ thể và các thông số kỹ thuật của hệ thống sẽ triển khai cụ thể và hoàn chỉnh dần theo từng giai đoạn thiết kế tiếp theo, đảm bảo phù hợp với điều kiện hiện trạng và kế hoạch đầu tư hạ tầng kỹ thuật của khu vực

- Về tổ chức giao thông, cấm mốc các tuyến đường cần được đối chiếu và khớp nối với các dự án xung quanh khu vực đã có pháp lý phê duyệt, cũng như các dự án đang triển khai... đồng thời có quy chế quản lý về kiến trúc cảnh quan đối với các trục giao thông chính trên địa bàn.

Điều 2. Trên cơ sở các nội dung quy hoạch được duyệt, Ủy ban nhân dân Quận 3 và các ban, ngành liên quan triển khai thực hiện công bố và quản lý quy hoạch trên địa bàn.

Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân Quận 3 xác lập ranh đất quy hoạch, thực hiện tốt việc quản lý đất trong phạm vi quy hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Y tế, Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 3 và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 509/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình quản lý bảo vệ, phòng cháy và
chữa cháy rừng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 119/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm;

Căn cứ Nghị định số 74/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định về phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với lực lượng công an xã, phường, thị trấn, lực lượng kiểm lâm và các lực lượng khác trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong công tác bảo vệ rừng;

Căn cứ Quyết định số 245/1998/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước của các cấp về rừng và đất lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quy chế quản lý rừng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 144/2002/TTLT-BNNPTNT-BCA-BQP ngày 13 tháng 12 năm 2002 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công an và Bộ

Quốc phòng hướng dẫn việc phối hợp giữa các lực lượng Kiểm lâm, Công an, Quân đội trong công tác bảo vệ rừng;

Căn cứ Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt quy hoạch sản xuất nông nghiệp, phát triển nông thôn thành phố đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4109/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt số liệu chi tiết diện tích rừng, đất lâm nghiệp và cây lâm nghiệp phân tán trên địa bàn thành phố năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 17/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án quản lý bảo vệ, phát triển các loại rừng và cây xanh thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1821/TTr-SNN-KHTC ngày 28 tháng 11 năm 2011 và Tờ trình số 2008/SNN-KHTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 về phê duyệt “Chương trình quản lý bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Chương trình quản lý bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015 theo nội dung chương trình đính kèm.

Điều 2. Căn cứ nội dung Chương trình quản lý bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015 đã được phê duyệt, các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo Nông nghiệp - Nông thôn Thành phố; Thủ trưởng các sở - ngành: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, Đài Truyền hình Thành phố, Thành Đoàn, Chi Cục Kiểm lâm; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn có liên quan

thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, huyện Bình Chánh, huyện Củ Chi, huyện Hóc Môn và quận 9 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Minh Trí

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH

Quản lý bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng

Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 509/QĐ-UBND

ngày 03 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Rừng và mảng xanh là bộ phận không thể thay thế được của môi trường sinh thái, giữ vai trò quan trọng đối với đời sống con người và sự phát triển của thành phố. Ngoài chức năng của rừng là cung cấp gỗ, củi và các lâm sản khác, phục vụ nhu cầu tham quan du lịch, nghiên cứu khoa học... Rừng còn có chức năng phòng hộ, bảo vệ môi trường sống như điều hòa khí hậu, hấp thụ khí các-bon, điều tiết nguồn nước, hạn chế bão lụt, hạn hán, chống xói mòn, rửa trôi, sạt lở đất và quan trọng là duy trì bảo tồn đa dạng sinh học.

Trong những năm qua, lãnh đạo thành phố luôn quan tâm và tạo điều kiện thực hiện các chế độ, chính sách về phát triển rừng và cây xanh thành phố. Với tinh thần quyết tâm, nỗ lực của các cấp chính quyền, các sở - ban - ngành chức năng và nhân dân thành phố trong tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã mang lại những kết quả thiết thực. Diện tích 3 loại rừng và cây phân tán được giữ vững, tỷ lệ che phủ đạt 18,76% so với tổng diện tích tự nhiên của thành phố, đóng vai trò quan trọng góp phần tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường, giảm thiểu khói bụi, tiếng ồn và tác động của biến đổi khí hậu, cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân. Đặc biệt, rừng phòng hộ Cần Giờ còn là Khu Dự trữ sinh quyển thế giới, thu hút được sự quan tâm của các nhà khoa học, sinh viên, học sinh trong nước và quốc tế đến nghiên cứu học tập và là điểm đến tham quan, nghỉ dưỡng không những của người dân thành phố mà còn của du khách.

Trong thời gian tới, với tốc độ đô thị hóa nhanh, mật độ dân số ngày càng cao và tác động của biến đổi khí hậu luôn là những yếu tố ảnh hưởng đến môi trường sống của cư dân thành phố, việc duy trì và phát huy vai trò của rừng và mảng xanh trên địa bàn thành phố là yêu cầu cấp thiết. Do vậy, Ủy ban nhân dân Thành phố đã

ban hành Quyết định số 17/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 phê duyệt Đề án quản lý, bảo vệ và phát triển các loại rừng và cây xanh Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Ngoài mục tiêu đẩy mạnh công tác trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và phong trào trồng cây xanh trong cộng đồng dân cư, phấn đấu nâng độ che phủ cây xanh đạt 40% (độ che phủ rừng đạt 20%) thì việc nâng cao hiệu quả của công tác bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng cũng được chú trọng. Chương trình Quản lý bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015 là nhằm đề ra những biện pháp tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành gắn với những chính sách, chương trình hành động để nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước và hiệu quả trong hoạt động bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng là một trong những giải pháp quan trọng và cần thiết để thực hiện mục tiêu duy trì sự ổn định tỷ lệ che phủ, bảo vệ môi trường của thành phố; đồng thời, còn là nhiệm vụ cụ thể, thiết thực góp phần thực hiện “*Chương trình giảm thiểu ô nhiễm môi trường*” là một trong sáu chương trình đột phá mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX nhiệm kỳ 2011 - 2015 đề ra.

I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BẢO VỆ RỪNG VÀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG GIAI ĐOẠN 2006 - 2010

1. Quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp.

Trên cơ sở quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 10/2007/NQ-CP ngày 13 ngày 02 tháng 2007, diện tích quy hoạch sử dụng vào mục đích lâm nghiệp của thành phố là 36.276 ha. Ủy ban nhân dân Thành phố đã phân cấp quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp đến các cấp quận - huyện, phường - xã - thị trấn nơi có rừng.

Theo Quyết định số 4109/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt số liệu chi tiết diện tích rừng, đất lâm nghiệp và cây lâm nghiệp phân tán trên địa bàn thành phố năm 2010, tổng diện tích đất lâm nghiệp trong quy hoạch 3 loại rừng của thành phố là 37.485,50 ha, gồm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất. Trong đó, diện tích đất có rừng là 34.277,61 ha, gồm rừng đặc dụng 29,92 ha, rừng phòng hộ 34.833,23 ha, rừng sản xuất 2.622,35 ha.

Diện tích rừng và đất lâm nghiệp của thành phố phân bố trên địa bàn thuộc 5 quận, huyện gồm: huyện Bình Chánh là 1.123,21 ha, huyện Cần Giờ là 35.496,89 ha,

huyện Củ Chi là 503,38 ha, huyện Hóc Môn là 305,41 ha, quận 9 là 56,61 ha. Đã giao cho tổ chức, hộ gia đình quản lý: Ban Quản lý Rừng phòng hộ Cần Giờ 34.059,62 ha, chiếm 90,86%; Chi Cục Lâm nghiệp 336,09 ha; Ban Quản lý Công viên Văn hóa Lịch sử Dân tộc 32,20 ha, chiếm 0,09%; Doanh nghiệp nhà nước 1.020,98 ha, chiếm 2,72%; Lực lượng vũ trang 463,89 ha, chiếm 1,24%; Hộ gia đình, cá nhân 1.290,89 ha, chiếm 3,44%; Ủy ban nhân dân các quận, huyện 282,01 ha, chiếm 0,75%.

2. Hệ thống tổ chức bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng.

Lực lượng quản lý bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn thành phố được tổ chức theo hệ thống, gồm lực lượng chuyên trách, lực lượng bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng của địa phương cấp xã và lực lượng tại chỗ của đơn vị chủ rừng, cụ thể:

2.1. Chi Cục Kiểm lâm: là cơ quan chuyên môn giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ rừng; đồng thời là cơ quan thừa hành pháp luật về quản lý rừng, bảo vệ và phát triển rừng, quản lý lâm sản ở địa phương. Lực lượng Kiểm lâm được tổ chức và hoạt động theo Nghị định số 119/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ. Tổng biên chế của Chi Cục Kiểm lâm duy trì 85 cán bộ, công chức, trong đó có trình độ đại học: 30 người; trung cấp: 37 người và sơ cấp: 18 người. Cán bộ, công chức trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn các quận huyện có 63 người, tại các đơn vị trực thuộc:

- Hạt Kiểm lâm Cần Giờ, với tổng biên chế hiện có 46 cán bộ, công chức đảm nhiệm quản lý bảo vệ 35.496,89 ha rừng trên địa bàn huyện Cần Giờ.

- Hạt Kiểm lâm Củ Chi, với biên chế hiện có 06 cán bộ, công chức đảm nhiệm bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy 503,38 ha rừng và 2.765,62 ha cây phân tán trên địa bàn huyện Củ Chi.

- Đội Kiểm lâm cơ động, với biên chế hiện có 11 cán bộ, công chức đảm nhiệm công tác bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy 1.485,23 ha rừng và 2.218,80 ha cây phân tán trên địa bàn huyện Bình Chánh, huyện Hóc Môn và Quận 9.

2.2. Chi Cục Lâm nghiệp: cơ quan chuyên môn giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lâm nghiệp. Ngoài nhiệm vụ thực hiện các dự án, chương trình phát triển lâm nghiệp trên địa bàn thành phố, Chi Cục Lâm nghiệp trực tiếp quản lý,

bảo vệ 336,09 ha đất rừng phòng hộ và rừng đặc dụng trên địa bàn huyện Bình Chánh và huyện Củ Chi. Tổ chức 3 đơn vị trực tiếp quản lý, bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng gồm: Trạm thực nghiệm Tân Tạo, Trạm Quản lý rừng phòng hộ Bình Chánh, Vườn thực vật Củ Chi; với 18 cán bộ, viên chức trực tiếp bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng, tổ chức giao khoán bảo vệ rừng cho 1 đơn vị tập thể và 4 hộ gia đình.

2.3. Lực lượng bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng của phường, xã, thị trấn nơi có rừng:

Tại mỗi phường, xã, thị trấn có rừng đã tổ chức lực lượng bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng trên cơ sở lực lượng Công an, Dân quân tự vệ địa phương; lực lượng này có nhiệm vụ phối hợp cùng lực lượng Kiểm lâm thực hiện kế hoạch truy quét các trọng điểm chặt, phá rừng và chữa cháy rừng. Tùy thuộc vào đặc điểm, tình hình rừng và cây phân tán của địa phương quân số thường trực của lực lượng này biến động từ 10 đến 20 thành viên.

2.4. Lực lượng tại chỗ:

Lực lượng tại chỗ do đơn vị chủ rừng tổ chức để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng trong phạm vi diện tích rừng do đơn vị quản lý. Lực lượng tại chỗ thuộc các đơn vị như:

- Ban Quản lý Rừng phòng hộ Cần Giờ: là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, có nhiệm vụ tổ chức quản lý, bảo vệ, phát triển bền vững diện tích 34.059,62 ha rừng và đất rừng phòng hộ. Lực lượng tại chỗ có 477 người, bao gồm: lực lượng bảo vệ rừng thuộc Ban Quản lý; lực lượng bảo vệ rừng của 14 đơn vị tập thể và người lao động của 178 hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng.

- Công ty TNHH Một thành viên Cây trồng Thành phố trực thuộc Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH Một thành viên, lực lượng tại chỗ có 14 người, trực tiếp bảo vệ 562,08 ha rừng sản xuất trên địa bàn xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh.

- Trung tâm Giáo dục và Giải quyết việc làm Nhi Xuân trực thuộc Lực lượng Thanh niên Xung phong Thành phố, lực lượng tại chỗ có 32 người, trực tiếp bảo vệ 171,2 ha rừng sản xuất tại xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn.

- Trung tâm Hoa kiểng và dịch vụ nông nghiệp huyện Bình Chánh trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, lực lượng tại chỗ có 14 người, trực tiếp bảo vệ 264,53 ha rừng sản xuất trên địa bàn xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh.

- Ban Quản lý Công viên Lịch sử Văn hóa Dân tộc trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, lực lượng tại chỗ có 12 người, trực tiếp bảo vệ 32,02 ha đất lâm nghiệp (20,55 ha rừng phòng hộ và 11,47 ha rừng sản xuất) trên địa bàn phường Long Bình, Quận 9.

- Ban Quản lý Khu Di tích Lịch sử Địa đạo Củ chi trực thuộc Bộ Tư lệnh Thành phố, lực lượng tại chỗ có 20 người, trực tiếp bảo vệ 122,88 ha rừng phòng hộ trên địa bàn xã Phú Mỹ Hưng và xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi.

- Sư đoàn 9 là đơn vị quân đội trực thuộc Quân đoàn 4, trực tiếp quản lý 341 ha đất rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn huyện Củ Chi.

Ngoài ra, đối với công tác phòng cháy, chữa cháy rừng của thành phố còn có lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy với chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy, được tổ chức thành hệ thống từ thành phố đến cấp quận, huyện nơi có rừng, đóng vai trò quan trọng trong công tác tham mưu, tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và là lực lượng chủ lực sẵn sàng tiếp ứng trong công tác chữa cháy rừng.

3. Đầu tư trang bị phương tiện quản lý bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng.

3.1. Trong công tác bảo vệ rừng: được trang bị ô tô, xe gắn máy, tàu cao tốc, thuyền máy và thiết bị thông tin liên lạc đáp ứng được yêu cầu trong hoạt động tuần tra trên bộ và trên sông. Lực lượng Kiểm lâm được trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ để làm nhiệm vụ.

3.2. Trong công tác phòng cháy và chữa cháy rừng:

- Các đơn vị chủ rừng Nhà nước, lực lượng xung kích của 6/19 xã có rừng và lực lượng Kiểm lâm được trang bị phương tiện vận chuyển, máy bơm và thiết bị chữa cháy chuyên dụng.

- Các đơn vị chủ rừng chủ động đầu tư trang thiết bị, công trình phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng như: xe bồn, hồ chứa nước, máy bơm, vòi dẫn nước, bình chữa cháy, keng báo cháy, cuốc, xẻng, cào, chổi đập lửa...

4. Tình hình quản lý bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng, phòng trừ sinh vật hại cây rừng.

4.1. Tình hình bảo vệ rừng:

- Diện tích rừng trên các địa bàn huyện Bình Chánh, huyện Củ Chi, huyện Hóc Môn và quận 9: không có hiện tượng chặt phá, lấn chiếm đất rừng xảy ra.

- Huyện Cần Giờ: rừng phòng hộ Cần Giờ vẫn còn xảy ra tình trạng chặt phá, khai thác rừng, lấn chiếm, đào đắp đầm đập nuôi trồng thủy sản gây hại đến rừng. Tình trạng săn bắt động vật rừng trái phép vẫn còn xảy ra.

4.2. Tình hình phòng cháy và chữa cháy rừng: từ năm 2006 đến nay, diện tích bị cháy chủ yếu là cây phân tán và thảm thực vật thân thảo với 46 vụ, diện tích bị cháy 265,72 ha.

4.3. Phòng trừ sinh vật hại rừng:

- Công tác phòng trừ sinh vật hại rừng được Chi Cục Bảo vệ thực vật chủ trì, phối hợp Chi Cục Lâm nghiệp, Chi Cục Kiểm lâm, các đơn vị chủ rừng thực hiện công tác dự báo và triển khai các biện pháp phòng trừ sâu bệnh gây hại cây rừng.

- Tình hình sâu đục thân, sâu ăn lá thường xuất hiện đối với các khu rừng phòng hộ trên địa bàn huyện Củ Chi và Cần Giờ.

5. Những hạn chế và nguyên nhân.

- Tình trạng chặt phá, khai thác rừng, săn bắt động vật rừng trái phép vẫn còn xảy ra trên rừng phòng hộ Cần Giờ, do một số nguyên nhân: đời sống một bộ phận dân cư tại địa phương và các vùng lân cận còn nhiều khó khăn, việc sử dụng sản phẩm từ rừng làm vật liệu xây dựng, chất đốt và hoạt động nuôi trồng thủy sản, sản xuất muối.

- Vào mùa khô, các hoạt động hun khói bắt rắn, bắt chuột đồng, lấy mật ong, đốt vệ sinh đồng ruộng khi chuyển vụ, đốt rác ở một số địa phương đã để xảy ra cháy cây phân tán. Cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về an toàn phòng cháy, chữa cháy rừng trong cộng đồng dân cư nơi có rừng, đặc biệt là những địa phương thường để xảy ra cháy rừng, cây phân tán.

- Diễn biến sinh vật hại rừng ngày càng phức tạp, đến nay vẫn chưa có giải pháp phòng trừ sâu bệnh hại cây rừng có hiệu quả cao.

- Hiện nay, vẫn còn 13 xã, phường nơi có rừng, cây phân tán nằm trong vùng trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy cao chưa được trang bị máy bơm chữa cháy chuyên dụng. Máy bơm chữa cháy của các chủ rừng là đơn vị kinh tế có công suất nhỏ, chủ yếu tận dụng máy bơm nước phục vụ tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp, nên còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu khi có cháy rừng xảy ra.

- Những hạn chế của lực lượng bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng:

+ Lực lượng Kiểm lâm chủ yếu hoạt động tại những địa bàn hẻo lánh, điều kiện học tập khó khăn, mặc dù đã được quan tâm trong công tác đào tạo nhưng mặt bằng chung về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức Kiểm lâm chưa đồng đều nên gặp khó khăn trong công tác phối hợp bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng.

+ Nhân sự của lực lượng bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng ở địa phương cấp xã thường xuyên biến động, nhưng việc tổ chức tập huấn kiến thức cơ bản về công tác phòng cháy, chữa cháy chưa kịp thời khi có thay đổi nhân sự mới.

+ Sự phối hợp giữa các đơn vị làm nhiệm vụ bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng có lúc, có nơi chưa chặt chẽ và thiếu đồng bộ.

II. MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP BẢO VỆ, PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY RỪNG GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

1. Mục tiêu.

- Giữ vững diện tích đất lâm nghiệp của thành phố theo quy hoạch đến năm 2015 là 35.000 ha (rừng đặc dụng: 70 ha, rừng phòng hộ: 32.630 ha, rừng sản xuất 2.300 ha).

- Bảo vệ có hiệu quả diện tích rừng hiện có, không để xảy ra cháy rừng, thiệt hại do chặt phá rừng, săn bắt động vật rừng trái phép...

- Nâng cao nhận thức bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng trong cộng đồng.

2. Giải pháp.

2.1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giò, huyện Bình Chánh, huyện Củ Chi, huyện Hóc Môn và quận 9 tổ chức triển khai thực hiện thống kê, kiểm kê số lượng, chất lượng rừng trong năm 2012; thiết lập hồ sơ quản lý dữ liệu rừng và đất lâm nghiệp thống nhất theo hướng dẫn tại Thông tư số 25/2009/TT-BNN ngày 05 tháng 5 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Ủy ban nhân dân huyện Cần Giò, huyện Bình Chánh, huyện Củ Chi, huyện Hóc Môn và quận 9 tăng cường quản lý quỹ đất đã quy hoạch sử dụng vào mục đích

lâm nghiệp, rà soát việc giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trồng rừng sản xuất cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tránh những bất cập trong việc quản lý, sử dụng đất, không để xảy ra tình trạng chuyển đổi trái phép mục đích sử dụng đối với đất lâm nghiệp.

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có rừng và cây phân tán trong vùng trọng điểm nguy cơ cháy cao tổ chức cập nhật tình hình diễn biến về hiện trạng, chủ sở hữu, chủ sử dụng đối với diện tích 3 loại rừng, diện tích cây phân tán ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp, cây trồng tập trung dễ cháy khác (cao su...) trên địa bàn, định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện làm cơ sở cho việc lập kế hoạch bảo vệ phòng cháy và chữa cháy rừng.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành và thực hiện các chế độ, thể lệ, quy định của pháp luật về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng, cụ thể:

+ Chi Cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp Thanh tra chuyên ngành, các ngành chức năng tổ chức kiểm tra định kỳ việc tổ chức triển khai thực hiện chế độ, thể lệ, quy định của pháp luật về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng tại địa phương các cấp huyện, xã và đơn vị chủ rừng.

+ Ủy ban nhân dân huyện, quận nơi có rừng tổ chức kiểm tra định kỳ về việc tổ chức triển khai thực hiện chế độ, quy định của pháp luật về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng tại các địa phương cấp xã nơi có rừng và các đơn vị chủ rừng trên địa bàn quản lý.

+ Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có rừng và cây phân tán tổ chức kiểm tra định kỳ việc triển khai thực hiện các quy định về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng, điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy tại địa bàn dân cư thôn, ấp nơi có rừng và cây phân tán trên địa bàn quản lý.

+ Lực lượng bảo vệ rừng tăng cường hoạt động tuần tra tại những khu vực có rừng và cây phân tán, thường xuyên kiểm tra hộ sản xuất nuôi thủy sản dưới tán rừng, sản xuất muối, sản xuất nông nghiệp ở cận rừng, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với mọi trường hợp vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng.

- Tổ chức thực hiện quy ước bảo vệ rừng trong cộng đồng dân cư theo hướng dẫn tại Thông tư số 70/2007/TT-BNN ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có rừng chủ

trì phối hợp với cơ quan Kiểm lâm cấp huyện tiến hành tổng kết và rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung quy ước về bảo vệ rừng trong cộng đồng dân cư cho phù hợp đặc điểm, tình hình thực tế trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ký công nhận, đồng thời tổ chức phổ biến đến từng hộ dân trong địa bàn dân cư để thực hiện.

- Rà soát ban hành, bổ sung quy chế quản lý, quy chế phối hợp hoạt động bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng:

+ Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có rừng nằm trong vùng trọng điểm nguy cơ cháy cao, căn cứ vào đặc điểm, tình hình tại địa phương để xây dựng và ban hành quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy rừng và cây phân tán theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 47, Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

+ Chi Cục Kiểm lâm tiến hành rà soát, bổ sung hoặc xây dựng mới quy chế phối hợp ký kết giữa cơ quan Kiểm lâm với các cơ quan, đơn vị thuộc các lực lượng: Công an, Quân đội, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát Môi trường, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Dân quân tự vệ của thành phố theo Nghị định số 74/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 144/2002/TTLT-BNNPTNT-BCA-BQP ngày 13 tháng 12 năm 2002 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng; quy chế phối hợp bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng trong vùng giáp ranh giữa Chi Cục Kiểm lâm Thành phố với Chi Cục Kiểm lâm các tỉnh: Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An. Nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trong bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng.

2.2. Kiện toàn hệ thống tổ chức, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của lực lượng bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng:

a) Tiếp tục kiện toàn Ban Chỉ huy các cấp về những vấn đề cấp bách trong bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng và phát huy vai trò tham mưu, chỉ đạo công tác bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng; tăng cường hoạt động hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra đối với các địa phương có rừng, các đơn vị chủ rừng trong tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng.

b) Nâng cao năng lực của lực lượng bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng:

- Nâng cao vai trò, chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Kiểm lâm trong công tác bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng. Chi Cục Kiểm lâm Thành phố tiếp tục kiện

toàn tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và cần đẩy mạnh thực hiện:

+ Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức. Đến năm 2015, phấn đấu nâng trình độ cán bộ, công chức Kiểm lâm đạt tỷ lệ đại học và sau đại học 50%, trung cấp 45% và sơ cấp 5%.

+ Tăng cường chỉ đạo các đơn vị cơ sở quan hệ gần bó và tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, chủ động phối hợp các phòng, ban chức năng và các đơn vị: Công an, Quân đội, Bộ đội Biên phòng, Dân quân tự vệ, Cảnh sát Môi trường, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tại địa phương trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng góp phần bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn công tác.

+ Nâng cao trách nhiệm của cán bộ Kiểm lâm phụ trách địa bàn, thực hiện tốt chức năng tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có rừng tổ chức triển khai có hiệu quả các hoạt động lâm nghiệp; xây dựng phong trào quần chúng tham gia trồng rừng, trồng cây phân tán, phong trào bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng tại địa phương theo quy định tại Quyết định số 83/2007/QĐ-BNN ngày 04 tháng 10 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có rừng tiếp tục kiện toàn, củng cố lực lượng xung kích bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng theo quy định tại Khoản 2, Điều 50 của Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ.

c) Chủ rừng là đơn vị tập thể, chủ hộ gia đình, cá nhân được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao rừng để quản lý, bảo vệ hoặc được giao đất trồng rừng sản xuất, trồng cây phân tán thực hiện trách nhiệm tổ chức lực lượng tại chỗ theo quy định của Khoản 1, Điều 50 của Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ, cụ thể:

- Đối với chủ rừng là đơn vị tập thể, người đứng đầu đơn vị chủ rừng có trách nhiệm: tổ chức xây dựng lực lượng tại chỗ và thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật nâng cao năng lực hoạt động bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng; đầu tư trang bị phương tiện và đảm bảo các điều kiện cho hoạt động thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tại chỗ.

- Đối với chủ rừng là hộ gia đình hoặc cá nhân có trách nhiệm thực hiện các biện

pháp bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật dưới sự hướng dẫn của cơ quan Kiểm lâm, Phòng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tại địa phương.

2.3. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục, vận động trong cộng đồng tham gia bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng:

Công tác tuyên truyền, giáo dục và vận động quần chúng tham gia bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng là một trong những biện pháp quan trọng hàng đầu, là trách nhiệm của các cơ quan chức năng, các cấp chính quyền và tổ chức đoàn thể cùng phối hợp thực hiện, giúp người dân nâng cao nhận thức về: vai trò, tầm quan trọng, lợi ích của rừng; về các quy định của pháp luật; về mục đích, ý nghĩa của công tác bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng. Chi Cục Kiểm lâm với vai trò là cơ quan chuyên trách, có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện:

- Phối hợp Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, Đài Truyền hình Thành phố và các cơ quan thông tin truyền thông khác xây dựng phóng sự, bài viết phản ánh về công tác bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng, lồng ghép chương trình phổ biến văn bản pháp luật và phản ánh những đơn vị, gương người tốt, việc tốt trong công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Phối hợp các cấp chính quyền, tổ chức, đoàn thể tại những địa phương nơi có rừng và cây phân tán tăng cường các hoạt động: tổ chức tuyên truyền trực tiếp thông qua các buổi họp dân trong địa bàn dân cư; thông tin tuyên truyền trên đài phát thanh của xã.

- Tổ chức Tổ tuyên truyền lưu động, đi đến các điểm dân cư tập trung cận rừng dùng loa để phổ biến nội dung tuyên truyền kết hợp tranh cổ động, phát tờ rơi.

- Chủ trì phối hợp cùng chính quyền địa phương và sở, ngành liên quan tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, hội trại gắn với công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ, phát triển rừng và cây xanh trong học sinh thuộc các trường trung học cơ sở nằm trong địa bàn có rừng và cây phân tán.

2.4. Tăng cường các biện pháp bảo vệ rừng và phòng trừ sinh vật hại cây rừng:

- Lực lượng bảo vệ rừng tăng cường các hoạt động kiểm tra, truy quét, chuyển hóa những khu vực trọng điểm, kịp thời ngăn chặn mọi hành vi phá rừng, lấn chiếm đất rừng, săn bắt động vật rừng trái pháp luật; nắm tình hình sâu bệnh hại rừng kịp thời báo cáo cơ quan chức năng tổ chức phòng trừ; hướng dẫn người dân hoạt động

nuôi thủy sản dưới tán rừng và sản xuất muối cận rừng thực hiện đúng quy định của pháp luật, không gây thiệt hại đến rừng.

- Cán bộ Kiểm lâm phụ trách địa bàn xã lập danh sách quản lý đối tượng chuyên hoạt động mua bán, khai thác lâm sản, săn bắt động vật rừng trái pháp luật tại địa phương; tham mưu Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn lập kế hoạch tổ chức giáo dục và vận động những đối tượng nằm trong danh sách quản lý tìm việc làm hợp pháp để sinh sống.

- Nâng cao vai trò của lực lượng tại chỗ, kịp thời phát hiện, ngăn chặn hành vi vi phạm, nắm bắt tình hình sinh vật gây hại trên diện tích rừng được giao. Đơn vị chủ rừng tăng cường chỉ đạo, tổ chức quản lý đối với lực lượng tại chỗ, kiên quyết xử lý đối với những cá nhân, đơn vị tập thể, hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng thiếu trách nhiệm để mất rừng, trong trường hợp tái phạm nhiều lần cần chấm dứt hợp đồng và thu hồi rừng để tổ chức giao khoán cho những hộ không có việc làm, đời sống khó khăn tại địa phương.

2.5. Tăng cường các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng và cây phân tán:

Trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, chính quyền địa phương các cấp, thủ trưởng các cơ quan chức năng và đơn vị chủ rừng luôn quán triệt phương châm 4 tại chỗ: “*Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và vật tư hậu cần tại chỗ*”; căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm, tình hình, điều kiện thực tế để triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng và cây phân tán theo quy định tại Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ; đồng thời chủ động tổ chức thực hiện những biện pháp sau:

a) Xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng và cây phân tán giai đoạn 2012 - 2015 các cấp, hàng năm tổ chức diễn tập và điều chỉnh, bổ sung phương án của từng cấp, cụ thể:

- Đối với cấp thành phố: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Công an thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố lập phương án, kế hoạch trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt thực hiện.

- Đối với cấp huyện nơi có rừng nằm trong vùng trọng điểm nguy cơ cháy cao: Hạt Kiểm lâm hoặc Phòng Kinh tế chủ trì phối hợp Phòng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Công an, Ban Chỉ huy Quân sự lập phương án, kế hoạch trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt thực hiện.

- Đối với cấp xã nơi có rừng và cây phân tán nằm trong vùng trọng điểm nguy cơ cháy cao, Công an xã chủ trì phối hợp Ban Chỉ huy Quân sự xã, cán bộ Kiểm lâm địa bàn lập phương án, kế hoạch trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt thực hiện.

- Các đơn vị chủ rừng hoặc cây phân tán có trách nhiệm lập phương án phòng cháy, chữa cháy rừng và kế hoạch tổ chức diễn tập phương án theo sự hướng dẫn và phê duyệt của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có thẩm quyền; thường xuyên điều chỉnh, bổ sung phương án sát với tình hình thực tế.

b) Bảo đảm điều kiện phương tiện phòng cháy, chữa cháy rừng:

- Tiếp tục đầu tư trang bị phương tiện chữa cháy cho 13 địa phương cấp xã nơi có rừng và cây phân tán nằm trong vùng trọng điểm nguy cơ cháy cao. Ủy ban nhân dân quận, huyện lập kế hoạch kinh phí đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố đầu tư trang bị máy bơm chữa cháy chuyên dụng.

- Hàng năm, trước thời điểm mùa khô, đơn vị chủ rừng căn cứ đặc điểm tình hình và nhu cầu thực tế trong phòng cháy, chữa cháy rừng, chủ động lập kế hoạch kinh phí đầu tư trang bị mới, bổ sung, bảo trì, sửa chữa đảm bảo các điều kiện như:

+ Các loại phương tiện, thiết bị, dụng cụ chữa cháy: máy bơm chữa cháy chuyên dùng, dụng cụ thủ công phục vụ công tác chữa cháy; hệ thống thông tin báo cháy (điểm chốt, chòi, tháp canh lửa, keng, thiết bị thông tin liên lạc).

+ Các công trình phòng chống cháy: phát dọn tạo đường băng cản lửa, thu gom đốt có kiểm soát nguồn vật liệu khô trong rừng, bơm nước giữ độ ẩm chân rừng để chủ động phòng chống cháy lan.

+ Các công trình đảm bảo nguồn nước chữa cháy: hồ chứa nước, kênh, mương dẫn nước...

c) Duy trì chế độ thông tin cảnh báo nguy cơ cháy rừng: Trên cơ sở phối hợp giữa Chi Cục Kiểm lâm, Trung tâm Khí tượng thủy văn khu vực phía Nam, Đài Truyền hình Thành phố cập nhật tình hình thời tiết, xác định cấp độ nguy cơ cháy rừng, thông tin đến các địa phương, đơn vị chủ rừng và người dân biết để đề phòng và có biện pháp ứng phó trong những tháng cao điểm mùa khô.

d) Tăng cường các loại bảng, biển cấm lửa nhắc nhở mọi người nâng cao ý thức phòng cháy, chữa cháy. Các cấp chính quyền, đơn vị chủ rừng có trách nhiệm thực hiện:

- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có rừng và cây phân tán trong vùng trọng điểm

nguy cơ cháy cao, hàng năm tổ chức kiểm tra, lập kế hoạch lắp đặt mới, sơn sửa các bảng quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy tại những khu vực sản xuất nông nghiệp cận rừng và cây phân tán ở địa phương, trình Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt thực hiện.

- Đơn vị chủ rừng có trách nhiệm đặt các biển cấm lửa tại vị trí bìa rừng và diện tích cây phân tán thuộc trách nhiệm quản lý, bảo vệ của đơn vị, nhằm khuyến cáo mọi người nhận biết khu vực dễ cháy, không sử dụng lửa trong khu vực cấm.

đ) Lực lượng Kiểm lâm, lực lượng xung kích, lực lượng tại chỗ tăng cường hoạt động tuần tra, canh phòng tại những khu vực trọng điểm thường xảy ra cháy, nhắc nhở người dân ra vào khu vực có rừng, cây phân tán chấp hành các quy định về an toàn phòng cháy, kịp thời ngăn chặn mọi hành vi vi phạm an toàn về phòng cháy, chữa cháy trên phạm vi diện tích rừng, cây phân tán do gia đình, đơn vị, cấp mình quản lý.

e) Thực hiện chế độ tự kiểm tra việc chấp hành và thực hiện các quy định, chế độ, nội quy về phòng cháy, chữa cháy. Thủ trưởng đơn vị chủ rừng chủ động tổ chức tự kiểm tra về những nội dung: tổ chức phân công trực chỉ huy, trực ban, tuần tra; quản lý hồ sơ, bảo quản, sử dụng thiết bị, phương tiện phòng cháy, chữa cháy. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những khâu còn thiếu sót, xử lý nghiêm đối với cá nhân, bộ phận thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện các quy định, chế độ, nội quy phòng cháy, chữa cháy.

g) Tổ chức ký kết quy chế phối hợp, hỗ trợ giữa các phường, xã giáp ranh trong khu vực có rừng, cây phân tán và giữa các đơn vị chủ rừng nhằm phát huy tối đa điều kiện nhân lực, phương tiện phục vụ cho công tác chữa cháy rừng.

h) Phát huy tác dụng công trình thủy lợi phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng vào những tháng cao điểm mùa khô. Hàng năm, Công ty quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi phối hợp Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, huyện Củ Chi, huyện Hóc Môn khảo sát lập kế hoạch nạo vét, khai thông các tuyến kênh thuộc trách nhiệm quản lý; chủ động điều tiết đảm bảo nguồn nước phục vụ cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tại nơi có hệ thống thủy lợi đi qua.

2.6. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật:

a) Tiếp tục nghiên cứu nâng cấp và mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin một cách có hệ thống và đồng bộ, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ,

phòng cháy và chữa cháy rừng gắn với công tác tổng kiểm kê tài nguyên rừng trên địa bàn thành phố.

b) Chủ động nghiên cứu tìm biện pháp tổng hợp phòng trừ sinh vật hại rừng, chống suy giảm chất lượng rừng phòng hộ Cần Giờ, không gây ảnh hưởng môi trường, các cơ quan chức năng thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện:

- Chi Cục Bảo vệ thực vật nghiên cứu, giới thiệu và hướng dẫn đơn vị chủ rừng sử dụng các phương pháp, chế phẩm sinh học để phòng trừ sinh vật hại rừng.

- Chi Cục Lâm nghiệp tham mưu tổ chức Hội thảo khoa học nhằm tập hợp ý kiến của các nhà khoa học và kinh nghiệm thực tế trong thực hiện các biện pháp lâm sinh của các tỉnh bạn để đúc kết và đề xuất những biện pháp lâm sinh áp dụng trên rừng được trồng tại Cần Giờ.

- Chi Cục Kiểm lâm tăng cường công tác bảo vệ các loài chim là thiên địch của sâu hại rừng.

2.7. Nghiên cứu áp dụng cơ chế, chính sách về quản lý, bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng:

- Nghiên cứu chính sách phí môi trường rừng đã được Chính phủ triển khai thí điểm tại Lâm Đồng và Sơn La. Cần nghiên cứu áp dụng trong phạm vi thành phố, nhằm tạo nguồn thu ngân sách để tái đầu tư cho công tác bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng thành phố.

- Nghiên cứu lập Quỹ bảo vệ và phát triển rừng, trên cơ sở Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về Quỹ bảo vệ và phát triển rừng, nhằm góp phần thực hiện xã hội hóa nghề rừng, tạo nguồn lực đảm bảo cho tổ chức thực hiện công tác bảo vệ rừng nhất là ở phường, xã, thị trấn nơi có rừng; xây dựng quy chế vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng Quỹ bảo vệ và phát triển rừng có hiệu quả.

- Các đơn vị chủ rừng phối hợp các đơn vị hoạt động dịch vụ du lịch đẩy mạnh áp dụng mô hình kết hợp hoạt động du lịch sinh thái gắn với bảo vệ rừng, nhằm mở ra cơ hội cho người dân sinh sống tại những địa phương có rừng nhất là đối với các hộ nhận khoán bảo vệ rừng có điều kiện nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, góp phần thực hiện Chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và Chương trình xây dựng nông thôn mới của thành phố đang được triển khai.

III. NHỮNG CHƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ, PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY RỪNG GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

1. Chương trình 1: Chương trình nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng và cây phân tán của cấp xã trong vùng trọng điểm nguy cơ cháy cao.

a) Mục tiêu: Gắn với việc kiện toàn tổ chức, yêu cầu trang bị phương tiện cho lực lượng xung kích phòng cháy, chữa cháy của cấp xã trong vùng trọng điểm nguy cơ cháy cao là cần thiết, nhằm tạo điều kiện nâng cao năng lực, chủ động giải quyết mọi đám cháy khi mới phát sinh, hạn chế đến mức thấp nhất những đám cháy lớn trong khu vực có rừng và cây phân tán, góp phần nâng cao hiệu quả của công tác phòng cháy, chữa cháy rừng ở cơ sở (đính kèm danh sách tại phụ biểu 1).

b) Nội dung:

- Triển khai việc rà soát, tổ chức lực lượng xung kích phòng cháy, chữa cháy rừng tại các phường, xã có rừng hoặc diện tích cây lâm nghiệp trồng phân tán trong vùng trọng điểm nguy cơ cháy cao trên cơ sở lực lượng Dân phòng và lực lượng Dân quân địa phương.

- Đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy cho lực lượng Kiểm lâm, lực lượng xung kích tại địa phương cấp cơ sở và lực lượng tại chỗ.

- Đầu tư trang bị phương tiện đáp ứng yêu cầu cần thiết trang bị cho lực lượng xung kích phòng cháy, chữa cháy của địa phương cấp xã có rừng và cây phân tán nằm trong vùng trọng điểm nguy cơ cháy cao.

c) Thời gian và phân công thực hiện:

- Thực hiện trong năm 2012.

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện Bình Chánh, Củ Chi, Hóc Môn và quận 9.

- Đơn vị phối hợp: Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi Cục Kiểm lâm).

2. Chương trình 2: Chương trình tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng.

a) Mục tiêu: Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng, tạo điều kiện cơ sở vật chất, đào tạo cán bộ

nhằm giúp nâng cao năng lực của các cơ quan, đơn vị trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng là cần thiết và phù hợp với chủ trương chung của Nhà nước.

b) Nội dung:

- Điều tra xác định phạm vi ứng dụng, lập chương trình và dự toán kinh phí thực hiện.

- Thu thập thông tin dữ liệu trên cơ sở ảnh vệ tinh, nguồn cơ sở dữ liệu hiện có kết hợp điều tra hiện trạng ngoài thực địa. Hiệu chỉnh bản đồ theo hệ tọa độ Vn2000 và cơ sở dữ liệu và cập nhật thông tin, dữ liệu hiện trạng tài nguyên rừng.

- Xây dựng trang Web Chi Cục Kiểm lâm để phục vụ thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn thủ tục hành chính trong quản lý, bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng, giới thiệu về hiện trạng rừng và cảnh báo nguy cơ cháy rừng, cây phân tán hàng năm.

- Đầu tư thiết bị, vật tư kỹ thuật: máy vi tính phục vụ công tác chuyên môn tại Chi Cục Kiểm lâm; máy định vị trang bị cho 5 huyện, quận có rừng, 5 đơn vị thuộc Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, 10 đơn vị thuộc Chi Cục Kiểm lâm.

- Đào tạo, huấn luyện, chuyển giao kỹ thuật.

c) Thời gian và phân công thực hiện:

- Thực hiện trong 2 năm, từ năm 2012 đến năm 2013.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi Cục Kiểm lâm).

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Chi Cục Lâm nghiệp, Ủy ban nhân dân của 5 huyện, quận có rừng.

3. Chương trình 3: Chương trình tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng

a) Mục tiêu: Nhằm nâng cao nhận thức của người dân về vai trò và tầm quan trọng của rừng đối với đời sống xã hội, các quy định của pháp luật về nghĩa vụ, trách nhiệm của người dân trong việc tham gia bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng.

b) Nội dung chương trình:

- Khảo sát, lập kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện.

- Xây dựng, thiết kế nội dung, in ấn tài liệu tuyên truyền: gồm tờ bướm, áp phích, chương trình thi tìm hiểu về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng.

- Tổ chức các hình thức tuyên truyền, vận động trong đồng đồng dân cư thuộc địa bàn 25 xã, phường, thị trấn có rừng và cây phân tán (đính kèm danh sách tại Phụ biểu 2):

+ Tổ chức họp tuyên truyền, phổ biến pháp luật: Số người tham dự 100 người/xã/năm.

+ Thực hiện 2 phóng sự truyền hình/năm.

+ Thực hiện 2 phóng sự phát thanh/năm.

+ Tuyên truyền lưu động, kết hợp áp phích, tờ bướm tuyên truyền: thực hiện 1 đợt/xã/năm.

- Tổ chức cuộc vận động trong đối tượng học sinh thi viết tìm hiểu về chủ đề **“Rừng, cây xanh với đời sống đô thị”** tại 34 trường trung học cơ sở trên địa bàn quận, huyện có rừng (đính kèm danh sách tại Phụ biểu 3), nhằm khuyến khích thanh thiếu niên, học sinh chủ động tìm hiểu nâng cao nhận thức về mối quan hệ giữa rừng, cây xanh với đời sống của dân cư đô thị, qua đó hướng tuổi trẻ tại địa bàn có rừng tích cực hành động góp phần bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo vệ cây xanh của thành phố.

+ Tổ chức Hội trại chủ đề **“Tuổi trẻ chung tay vì một thành phố xanh”** vào dịp hè hàng năm, nhằm tổng kết, trao thưởng, kết hợp tổ chức những hoạt động thiết thực như: tham gia trồng cây gây rừng, tham quan, giao lưu tìm hiểu về hoạt động bảo vệ rừng... Hội trại tổ chức 01 lần/năm với quy mô 200 học sinh tham dự, địa điểm tổ chức mỗi năm được thay đổi lần lượt tại địa bàn các huyện Cần Giờ, Bình Chánh, Củ Chi và quận 9 để tạo điều kiện cho học sinh giao lưu và tìm hiểu về rừng của các vùng có đặc điểm sinh thái khác nhau.

c) Thời gian và phân công thực hiện:

- Thời gian thực hiện trong 4 năm, từ năm 2012 đến năm 2015.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi Cục Kiểm lâm).

- Đơn vị phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, Đài Truyền hình Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Thành Đoàn, Ủy ban nhân dân các quận, huyện nơi có rừng.

IV. TIẾN ĐỘ, KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tiến độ thực hiện (đính kèm bảng thuyết minh tại Phụ biểu 4).

- Năm 2011: Tiến hành lập kế hoạch thực hiện các chương trình và trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Năm 2012: Tổ chức triển khai Chương trình 1 và Chương trình 2, khởi động Chương trình 3 sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Năm 2013: Tổng kết, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình 1 và Chương trình 2, tiếp tục thực hiện Chương trình 3.

- Năm 2014 và 2015: Tiếp tục thực hiện Chương trình 3, cuối năm 2015 tiến hành tổng kết, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện.

2. Nhu cầu kinh phí (đính kèm bảng dự toán chi tiết tại Phụ biểu 5).

- Kinh phí thực hiện: 6.757.000.000 (Sáu tỷ bảy trăm năm mươi bảy triệu) đồng.

- Nguồn kinh phí thực hiện: do ngân sách thành phố thuộc chi sự nghiệp cấp bổ sung hàng năm.

- Phân kỳ thực hiện:

Nội dung	Cộng	Nhu cầu kinh phí thực hiện theo năm (1000 đồng)				
		2011	2012	2013	2014	2015
Chương trình 1: Chương trình nâng cao năng lực phòng cháy và chữa cháy rừng của cấp xã trong vùng trọng điểm nguy cơ cháy cao	2.510.000		2.510.000			
Chương trình 2: Chương trình tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng	1.160.000		1.010.000	150.000		

Chương trình 3: Chương trình tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng	3.087.000		777.000	770.000	770.000	770.000
Tổng cộng	6.757.000		4.297.000	920.000	770.000	770.000

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp tục rà soát, theo dõi, hướng dẫn thực hiện các chủ trương, chính sách của Nhà nước và của thành phố trong lĩnh vực bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng đã và đang phát huy hiệu quả; đồng thời, nghiên cứu kiến nghị với Trung ương, Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật, những cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền nhằm đảm bảo quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của chính quyền các cấp, của chủ rừng và của người dân trong công tác quản lý, bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng; tăng cường sự phối hợp các lực lượng chức năng của thành phố và các tỉnh bạn trong hoạt động bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng, kiểm tra, kiểm soát lâm sản cho phù hợp với tình hình thực tế của thành phố.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện nơi có rừng lập kế hoạch tổ chức thực hiện các Chương trình.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp về quản lý bảo vệ rừng; trước mắt cần lập kế hoạch triển khai tổng kiểm kê rừng trên địa bàn thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt để thực hiện theo kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; lập phương án phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011 - 2015.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung chỉ đạo việc tổng điều tra, kiểm kê đất lâm nghiệp; hướng dẫn đơn vị chủ rừng thực hiện rà soát, xác định và cắm mốc ranh giới ngoài thực địa diện tích đất lâm nghiệp.

3. Sở Tài chính: cân đối, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết, bố trí ngân sách sự nghiệp hàng năm cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi Cục

Kiểm lâm) và Ủy ban nhân dân các huyện, quận nơi có rừng để triển khai thực hiện các nội dung Chương trình quản lý bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015.

4. Bộ Tư lệnh Thành phố: chỉ đạo các đơn vị Quân đội trực thuộc, lực lượng Dân quân tự vệ tại các địa phương có rừng tăng cường phối hợp lực lượng Kiểm lâm trong hoạt động bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng.

5. Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy:

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân quận, huyện chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác phòng cháy, chữa cháy đối với những địa bàn có rừng và cây phân tán, tăng cường phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện có rừng lập kế hoạch thực hiện “Chương trình nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng và cây phân tán của cấp xã trong vùng trọng điểm nguy cơ cháy cao”.

6. Công an Thành phố: chỉ đạo các phòng nghiệp vụ và Công an các quận, huyện nơi có rừng lập kế hoạch phối hợp lực lượng Kiểm lâm trong hoạt động bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và điều tra, xử lý vi phạm.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo: phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập kế hoạch triển khai thực hiện “Chương trình tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ và phát triển rừng” trong đối tượng học sinh phổ thông, học sinh trung học cơ sở tại những địa phương có rừng.

8. Sở Thông tin và Truyền thông: phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập kế hoạch thực hiện “Chương trình tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng”.

9. Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, Đài Truyền hình Thành phố: phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập kế hoạch triển khai thực hiện “Chương trình tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ và phát triển rừng”.

10. Thành đoàn: phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập kế hoạch triển khai thực hiện “Chương trình tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng bảo vệ và phát triển rừng” trong đối tượng đoàn viên thanh niên.

11. Ủy ban nhân dân các quận, huyện nơi có rừng: chỉ đạo các phòng chức năng, Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn tăng cường vai trò quản lý Nhà nước về lâm nghiệp; xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng; lập kế hoạch thực hiện “Chương trình nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng và cây phân tán của cấp xã trong vùng trọng điểm nguy cơ cháy cao” và phối hợp thực hiện các Chương trình trọng tâm có liên quan./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Minh Trí

**Phụ biểu 1: DANH SÁCH CÁC ĐỊA PHƯƠNG CẤP XÃ NẴM TRONG VÙNG TRỌNG ĐIỂM NGUY CƠ
CHÁY CAO TIẾP TỤC TRANG BỊ MÁY BƠM CHỮA CHÁY CHUYÊN DỤNG**

(Kèm theo Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Quận, huyện / Phường, xã	TỔNG CỘNG (ha)	Diện tích 3 loại rừng (ha)	Diện tích cây phân tán và cây khác (ha)	Tình hình trang bị máy bơm chữa cháy (bộ)		Ghi chú
					Đã trang bị	Tiếp tục trang bị	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Tổng cộng	11.729.73	1.988.61	9.741.12	6	13	
I	Huyện Bình Chánh	5207.94	1123.21	4084.73	4	1	
1	Xã Vĩnh Lộc A	206.60		206.60	x		
2	Xã Vĩnh Lộc B	232.15		232.15	x		
3	Xã Bình Lợi	1212.98		1212.98		x	
4	Xã Lê Minh Xuân	2105.91	610.79	1495.12	x		
5	Xã Phạm Văn Hai	1450.30	512.42	937.88	x		
II	Huyện Củ Chi	5328.14	503.38	4824.76	2	7	
6	Phú Mỹ Hưng	942.18	114.72	827.46		x	
7	Phước Vĩnh An	262.68	201.3	61.38		x	
8	Tân An Hội	756.51	139.7	616.81	x		
9	Phạm Văn Cội	1416.25	44.63	1371.62		x	
10	Nhuận Đức	180.40	3.03	177.37		x	
11	Thái Mỹ	497.67		497.67		x	

12	<i>Phước Hiệp</i>	476.58		476.58	x		
13	<i>Tân Thông Hội</i>	163.56		163.56		x	
14	<i>An Phú</i>	632.31		632.31		x	
III	Huyện Hóc Môn	938.42	305.41	633.01	0	3	
15	<i>Xã Xuân Thới Thượng</i>	183.52		183.52		x	
16	<i>Xã Tân Thới Nhì</i>	442.84	171.2	271.64		x	
17	<i>Xã Xuân Thới Sơn</i>	312.06	134.21	177.85		x	
IV	Quận 9	255.23	56.61	198.62	0	2	
18	<i>Phường Long Bình</i>	120.54	56.61	63.93		x	
19	<i>Phường Long Thạnh Mỹ</i>	134.69		134.69		x	

Phụ biểu 2:**DANH SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN CÓ RỪNG, CÂY PHÂN TÁN****Tăng cường tuyên truyền, vận động về bảo vệ rừng****và phòng cháy, chữa cháy rừng***(Kèm theo Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2012**của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

Stt	Quận, huyện / Phường, xã	TỔNG CỘNG	Diện tích 3 loại rừng	Diện tích cây phân tán và cây khác
			Cộng	Cộng
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)
	Tổng cộng	44.058.93	34.317.81	9.741.12
I.	Huyện Cần Giờ	32.329.20	32.329.20	
1	An Thới Đông	4.890.34	4.890.34	
2	Tam Thôn Hiệp	7.892.37	7.892.37	
3	Thanh An	6.258.79	6.258.79	
4	Long Hòa	7.510.81	7.510.81	
5	Lý Nhơn	5.201.11	5.201.11	
6	Thị trấn Cần Thạnh	575.78	575.78	
II.	Huyện Bình Chánh	5207.94	1123.21	4084.73
7	Lê Minh Xuân	2105.91	610.79	1495.12
8	Phạm Văn Hai	1450.30	512.42	937.88
9	Vĩnh Lộc A	206.60		206.60
10	Vĩnh Lộc B	232.15		232.15
11	Bình Lợi	1212.98		1212.98
III.	Huyện Củ Chi	5328.14	503.38	4824.76
12	Phú Mỹ Hưng	942.18	114.72	827.46
13	Phước Vĩnh An	262.68	201.3	61.38
14	Tân An Hội	756.51	139.7	616.81
15	Phạm Văn Cội	1416.25	44.63	1371.62
16	Nhuận Đức	180.40	3.03	177.37
17	Thái Mỹ	497.67		497.67
18	Phước Hiệp	476.58		476.58

19	<i>Tân Thông Hội</i>	163.56		163.56
20	<i>An Phú</i>	632.31		632.31
IV.	Huyện Hóc Môn	938.42	305.41	633.01
21	<i>Xuân Thới Thượng</i>	183.52		183.52
22	<i>Tân Thới Nhì</i>	442.84	171.2	271.64
23	<i>Xuân Thới Sơn</i>	312.06	134.21	177.85
V.	Quận 9	255.23	56.61	198.62
24	<i>Long Bình</i>	120.54	56.61	63.93
25	<i>Long Thạnh Mỹ</i>	134.69		134.69

Phụ biểu 3:**DANH SÁCH TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ****Tham gia chương trình giáo dục về bảo vệ rừng và phát triển rừng***(Kèm theo Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2012**của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

Số TT	TÊN TRƯỜNG	ĐỊA CHỈ
1	PHẠM VĂN HAI	3A28 Tinh lộ 10, ấp 3, Xã Phạm Văn Hai - Huyện Bình Chánh
2	ĐỒNG ĐEN	Ấp 6, Xã Vĩnh Lộc A - Huyện Bình Chánh
3	GÒ XOÀI	Xã Bình Lợi - Huyện Bình Chánh
4	VĨNH LỘC A	F7/31 ẤP 6, Xã Vĩnh Lộc A - Huyện Bình Chánh
5	LÊ MINH XUÂN	G8/1 Ấp 7, Xã Lê Minh Xuân - Huyện Bình Chánh
6	VĨNH LỘC B	Đường Lại Hùng Cường, Xã Vĩnh Lộc B - Huyện Bình Chánh
7	AN THỚI ĐÔNG	Ấp An Đông, Xã An Thới Đông - Huyện Cần Giờ
8	BÌNH KHÁNH	Ấp Bình An, Xã Bình Khánh - Huyện Cần Giờ
9	CẦN THẠNH	Khu phố Miếu Nhì, Xã Cần Thạnh - Huyện Cần Giờ
10	LONG HOÀ	Ấp Long Thạnh, Xã Long Hòa - Huyện Cần Giờ
11	LÝ NHƠN	Ấp Lý Thái Bửu, Xã Lý Nhơn - Huyện Cần Giờ
12	TAM THÔN HIỆP	Ấp An Hòa, Xã Tam Thôn Hiệp - Huyện Cần Giờ
13	THẠNH AN	Ấp Thạnh Hòa, Xã Thạnh An - Huyện Cần Giờ
14	DOI LẦU	Ấp Doi Lầu, Xã An Thới Đông - Huyện Cần Giờ
15	TÂN THÔNG HỘI	Ấp Hậu, Xã Tân Thông Hội - Huyện Củ Chi
16	TÂN TIẾN	Ấp Tân Tiến, Xã Tân Thông Hội - Huyện Củ Chi
17	THỊ TRẦN	Khu phố 5, TT Củ Chi - Huyện Củ Chi
18	THỊ TRẦN 2	Khu phố 7, TT Củ Chi - Huyện Củ Chi
19	PHƯỚC VĨNH AN	Ấp 5, Xã Phước Vĩnh An - Huyện Củ Chi
20	PHƯỚC HIỆP	Ấp Phước Hòa, Xã Phước Hiệp - Huyện Củ Chi
21	PHƯỚC THẠNH	Ấp Chợ, Xã Phước Thạnh - Huyện Củ Chi
22	NGUYỄN VĂN XƠ	Ấp Bình Thượng 1, Xã Thái Mỹ - Huyện Củ Chi
23	AN NHƠN TÂY	Ấp Xóm Trại, Xã An Nhơn Tây - Huyện Củ Chi
24	AN PHÚ	Ấp Phú Bình, Xã An Phú - Huyện Củ Chi
25	NHUẬN ĐỨC	Ấp Ngã Tư, Xã Nhuận Đức - Huyện Củ Chi
26	PHẠM VĂN CỘI	Đường Bùi Thị Diệt, ấp 3, Xã Phạm văn Cội - Huyện Củ Chi
27	PHÚ MỸ HƯNG	Ấp Phú Lợi, Xã Phú Mỹ Hưng - Huyện Củ Chi

28	TÂN AN HỘI	Xã Tân An Hội - Huyện Củ Chi
29	LÝ CHÍNH THẮNG 1	5/5 Ấp Dân Thắng 2, Xã Tân Thới Nhì - Huyện Hóc Môn
30	NGUYỄN HỒNG ĐÀO	Đ.Nguyễn Văn Bứa , ẤP 1, Xuân Thới Sơn - Hóc Môn
31	XUÂN THỚI THƯỢNG	35 Phan Văn Hớn, Xã Xuân Thới Thượng - Huyện Hóc Môn
32	HÙNG BÌNH	189 Nguyễn Xiển, Phường Long Thạnh Mỹ - Quận 9
33	LONG BÌNH	Ấp Bến Đò, Phường Long Bình - Quận 9
34	TÂN PHÚ	Đường Nam Cao, Phường Tân Phú - Quận 9

Phụ biểu 4:**TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ BẢO VỆ, PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY RỪNG***(Kèm theo Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

STT	Mục tiêu và nội dung chính	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	Chương trình 1: Chương trình nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng và cây phân tán của cấp xã trong vùng trọng điểm nguy cơ cháy cao			
1	Lập kế hoạch thực hiện	2011	Huyện Bình Chánh, Củ Chi, Hóc Môn và Quận 9	- Sở Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy thành phố - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi Cục Kiểm lâm)
2	Triển khai việc rà soát, tổ chức lực lượng xung kích phòng cháy, chữa cháy rừng tại các phường, xã có rừng hoặc diện tích cây lâm nghiệp trồng phân tán trong vùng trọng điểm nguy cơ cháy cao trên cơ sở lực lượng dân phòng và dân quân du kích địa phương	2011	Phường/xã nơi có rừng và cây phân tán trong vùng trọng điểm	- Huyện Bình Chánh, Củ Chi, Hóc Môn và Quận 9 - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi Cục Kiểm lâm)
3	Đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy cho lực lượng Kiểm lâm, lực lượng xung kích tại địa phương cấp cơ sở và lực lượng tại chỗ	2011	Huyện Bình Chánh, Củ Chi và Quận 9	- Sở Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy thành phố - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi Cục Kiểm lâm)
4	Đầu tư trang bị phương tiện đáp ứng yêu cầu cần thiết trang bị cho lực lượng xung kích phòng cháy, chữa cháy của địa phương cấp xã có rừng và cây phân tán nằm trong vùng trọng điểm nguy cơ cháy cao	2012	Huyện Bình Chánh, Củ Chi, Hóc Môn và Quận 9	

II	Chương trình 2: Chương trình tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng			
1	Điều tra xác định phạm vi ứng dụng, lập chương trình và dự toán kinh phí thực hiện	2011	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi Cục Kiểm lâm)	Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố
2	Thu thập thông tin dữ liệu trên cơ sở ảnh vệ tinh, nguồn cơ sở dữ liệu hiện có kết hợp điều tra hiện trạng ngoài thực địa. Hiệu chỉnh bản đồ (theo hệ tọa độ Vn2000) và cơ sở dữ liệu và cập nhật thông tin, dữ liệu hiện trạng tài nguyên rừng	2012	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi Cục Kiểm lâm)	Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố
3	Xây dựng trang Web Chi Cục Kiểm lâm để phục vụ thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn thủ tục hành chính trong quản lý, bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng, giới thiệu về hiện trạng rừng và cảnh báo nguy cơ cháy rừng, cây phân tán hàng năm	2012	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi Cục Kiểm lâm)	Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố
4	Đầu tư thiết bị, vật tư kỹ thuật: máy vi tính (phục vụ công tác chuyên môn tại Chi Cục Kiểm lâm); máy định vị (trang bị cho 5 quận - huyện có rừng, 5 đơn vị thuộc Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, 10 đơn vị thuộc Chi Cục Kiểm lâm)	2012	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi Cục Kiểm lâm)	
5	Đào tạo, huấn luyện, chuyển giao kỹ thuật	2012	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi Cục Kiểm lâm)	Hợp tác trường Đại học Nông Lâm TP.HCM

III	Chương trình 3: Chương trình tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng			
1	Điều tra lập chương trình và dự toán kinh phí thực hiện	Hàng năm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi Cục Kiểm lâm)	<ul style="list-style-type: none"> - Huyện Cần Giờ, Bình Chánh, Củ Chi và Quận 9 - Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố - Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố - Thành Đoàn
2	Xây dựng, thiết kế nội dung, in ấn tài liệu tuyên truyền: gồm tờ bướm, áp phích, nội dung chương trình thi tìm hiểu về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng	Hàng năm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi Cục Kiểm lâm)	
3	Tổ chức các hình thức tuyên truyền, vận động trong đồng đồng dân cư thuộc địa bàn 25 xã, phường, thị trấn có rừng và cây phân tán			
-	Thực hiện phóng sự truyền hình	Hàng năm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi Cục Kiểm lâm)	- Đài Truyền hình Thành phố
-	Thực hiện phóng sự phát thanh			- Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố và Đài phát thanh các quận, huyện
-	Họp tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong dân cư trên địa bàn phường, xã, thị trấn nơi có rừng và cây phân tán	Hàng năm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi Cục Kiểm lâm)	Phường, xã , thị trấn nơi có rừng
-	Tuyên truyền lưu động trên địa bàn 25 xã, phường, thị trấn nơi có rừng và cây phân tán	Hàng năm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi Cục Kiểm lâm)	Phường, xã, thị trấn nơi có rừng

-	Phát động trong học sinh thi tìm hiểu về rừng với chủ đề “Rừng, cây xanh với đời sống đô thị”	Hàng năm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi Cục Kiểm lâm)	- Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố
				- Huyện Cần Giờ, Bình Chánh, Củ Chi và Quận 9
-	Tổ chức Hội trại chủ đề “Tuổi trẻ chung tay vì một thành phố xanh” và tổng kết trao giải.	Hàng năm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi Cục Kiểm lâm)	- Thành Đoàn
				- Trường THCS, THPT của 5 quận, huyện nơi có rừng
				- BQL rừng đặc dụng, rừng phòng hộ

**Phụ biểu 5: KHÁI TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ BẢO VỆ,
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY RỪNG**

(Kèm theo Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

S T T	Mục tiêu và nội dung chính	Sản phẩm	Chi phí bình quân năm			Thời gian thực hiện (số năm)	Tổng chi phí	Phân kỳ kinh phí thực hiện				
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền			2011	2012	2013	2014	2015
TỔNG CỘNG (I+II+III)							6.757.002		4.297.000	920.002	770.000	770.000
I	Chương trình 1: Chương trình nâng cao năng lực PCCC rừng và cây phân tán của cấp xã trong vùng trọng điểm nguy cơ cháy cao					2011-2012	2.510.000		2.510.000			
1	Lập kế hoạch thực hiện											
2	Triển khai việc rà soát, tổ chức lực lượng xung kích phòng cháy, chữa cháy rừng tại các phường, xã có rừng hoặc diện tích cây lâm nghiệp trồng phân tán trong vùng trọng điểm nguy cơ cháy cao trên cơ sở lực lượng dân phòng và dân quân du kích địa phương											
3	Đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy cho lực lượng Kiểm lâm, lực lượng xung kích tại địa phương cấp cơ sở và lực lượng tại chỗ	lớp (112 học viên/lớp, thành phần: lực lượng kiểm lâm: 60 người, lực lượng xung kích: 208, lực lượng tại chỗ: 292)	5	15.000	75.000	1	75.000		75.000			

4	Đầu tư trang bị phương tiện đáp ứng yêu cầu cần thiết trang bị cho lực lượng xung kích phòng cháy, chữa cháy của địa phương cấp xã có rừng và cây phân tán nằm trong vùng trọng điểm nguy cơ cháy cao				2.435.000		2.435.000		2.435.000			
-	Máy bơm chuyên dùng PCCC TOHATSU V20	bộ	13	150.000	1.950.000							
-	Vòi (Đức sản xuất)	cuộn	273	1.600	436.800							
-	Lăng phun	chiếc	26	200	5.200							
-	Khóp nối	chiếc	13	200	2.600							
-	Ba chạt	chiếc	13	400	5.200							
-	Loa cầm tay (TOA ER1215)	chiếc	19	1.300	24.700							
-	Trang phục bảo hộ: Giày, nón bảo hộ	bộ	210	50	10.500							
II	Chương trình 2: Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng					2012-2013	1.160.002		1.010.000	150.002		
1	Điều tra xác định phạm vi ứng dụng, lập chương trình và dự toán kinh phí thực hiện											
2	Thu thập thông tin dữ liệu trên cơ sở ảnh vệ tinh, nguồn cơ sở dữ liệu hiện có kết hợp điều tra hiện trạng ngoài thực địa. Hiệu chỉnh bản đồ (theo hệ tọa độ Vn2000) và cơ sở dữ liệu và cập nhật thông tin, dữ liệu hiện trạng tài nguyên rừng	Chuyển đổi cơ sở dữ liệu theo tiêu chuẩn Việt Nam	1	615.000	615.000	1	615.000		615.000			

3	Xây dựng trang Web Chi Cục Kiểm lâm để phục vụ thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn thủ tục hành chính trong quản lý, bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng, giới thiệu về hiện trạng rừng và Cảnh báo nguy cơ cháy rừng, cây phân tán hàng năm	Trang Web Chi Cục Kiểm lâm	1	130.000	130.000	1	130.000			130.000		
4	Đầu tư thiết bị, vật tư kỹ thuật: máy vi tính (phục vụ công tác chuyên môn tại Chi Cục Kiểm lâm); máy định vị (trang bị cho 5 quận - huyện có rừng, 5 đơn vị thuộc Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, 10 đơn vị thuộc Chi Cục Kiểm lâm)				395.000	1	395.000		395.000			
-	<i>Bản quyền phần mềm Mapinfo</i>	<i>bộ</i>	<i>1</i>	<i>45.000</i>	<i>45.000</i>							
-	<i>Máy vi tính: Cấu hình quản lý và xử lý bản đồ số (Chi Cục Kiểm lâm)</i>	<i>bộ</i>	<i>2</i>	<i>25.000</i>	<i>50.000</i>							
-	<i>Máy định vị (Gồm: 5 quận, huyện có rừng; 5 đơn vị thuộc Sở Cảnh sát PCCC thành phố; 10 đơn vị thuộc Chi Cục Kiểm lâm)</i>	<i>cái</i>	<i>20</i>	<i>15.000</i>	<i>300.000</i>							

5	Đào tạo, huấn luyện, chuyển giao kỹ thuật	lớp (20 học viên/lớp, chủ yếu là cán bộ quản lý lâm nghiệp, PCCC tại 5 quận, huyện có rừng)	2	10.000	20.000	1	20.000			20.000		
III Chương trình 3: Chương trình tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ và phát triển rừng						2012-2015	3.087.000		777.000	770.000	770.000	770.000
1	Điều tra lập chương trình và dự toán kinh phí thực hiện											
2	Xây dựng, thiết kế nội dung, in ấn tài liệu tuyên truyền: gồm tờ bướm, áp phích, chương trình thi tìm hiểu về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng				267.000		1.047.000		267.000	260.000	260.000	260.000
-	Xây dựng, thiết kế nội dung:				7.000	1	7.000		7.000			
+	Tờ bướm	mẫu	2	1.000	2.000							
+	Áp phích (Poster)	mẫu	3	1.000	3.000							
+	Chương trình thi tìm hiểu về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng	bộ	1	2.000	2.000							
-	In ấn:				260.000	4	1.040.000		260.000	260.000	260.000	260.000
+	Tờ bướm	tờ/năm	50.000	2	100.000							
+	Áp phích (Poster)	tờ/năm	4.000	15	60.000							
+	Chương trình thi tìm hiểu về bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng	bộ	10.000	10	100.000							

3	Tổ chức các hình thức tuyên truyền, vận động trong cộng đồng dân cư, học sinh thuộc địa bàn 25 xã, phường, thị trấn có rừng và cây phân tán				510.000	4	2.040.000		510.000	510.000	510.000	510.000
-	Thực hiện phóng sự truyền hình	phóng sự	2	30.000	60.000							
-	Thực hiện phóng sự phát thanh	phóng sự	2	15.000	30.000							
-	Họp tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong dân cư trên địa bàn phường, xã, thị trấn nơi có rừng và cây phân tán	100 người/ năm/địa phương	2.500	30	75.000							
-	Tuyên truyền lưu động trên địa bàn 25 xã, phường, thị trấn nơi có rừng và cây phân tán	1 đợt/xã/năm	25	3.000	75.000							
-	Phát động trong học sinh tìm hiểu về rừng với chủ đề "Rừng, cây xanh với đời sống đô thị"	lớp	34	5.000	170.000							
-	Tổ chức Hội trại chủ đề "Tuổi trẻ chung tay vì một thành phố xanh" và tổng kết trao giải	học sinh	200	500	100.000							

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 516/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000
Trung tâm Thủy sản Thành phố, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 49/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về công bố công khai và cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4821/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng huyện Cần Giờ;

Căn cứ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 1688/UBND-CNN ngày 18 tháng 4 năm 2009 và Công văn số 8576/VP-CNN ngày 18 tháng 11

năm 2009 về đầu tư xây dựng Trung tâm Thủy sản Thành phố tại xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 3898/TTr-SQHKT ngày 23 tháng 12 năm 2011 về phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm Thủy sản thành phố tại xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm Thủy sản Thành phố tại xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ với các nội dung chính như sau:

1. Vị trí, quy mô và giới hạn phạm vi quy hoạch:

- Vị trí khu vực quy hoạch: xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ.
- Giới hạn khu vực quy hoạch như sau:
 - + Phía Đông: giáp rạch Bông Giếng Nhỏ và rạch;
 - + Phía Tây: giáp sông Soài Rạp;
 - + Phía Nam: giáp rạch Bà Hón;
 - + Phía Bắc: giáp rạch Bông Giếng Nhỏ.
- Tổng diện tích khu vực quy hoạch: **99,96 ha.**

2. Cơ quan tổ chức lập Nhiệm vụ quy hoạch phân khu: Ban Quản lý Trung tâm Thủy sản Thành phố.

3. Đơn vị tư vấn lập Nhiệm vụ quy hoạch phân khu: Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư bất động sản Việt Tín.

4. Danh mục hồ sơ Nhiệm vụ quy hoạch phân khu:

- Thuyết minh;
- Hồ sơ pháp lý;
- Sơ đồ vị trí, ranh giới khu vực quy hoạch, tỷ lệ 1/5000;
- Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng, tỷ lệ 1/2000;
- Bản đồ đấu nối hạ tầng kỹ thuật.

5. Lý do và sự cần thiết phải lập Nhiệm vụ quy hoạch phân khu:

Thành phố Hồ Chí Minh có sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản không

cao (khoảng 40.000 tấn/năm) nhưng lại là một thị trường tiêu thụ thủy sản lớn và là đầu mối xuất khẩu thủy sản lớn của cả nước. Hàng năm, Thành phố Hồ Chí Minh thu hút một lượng thủy sản khá lớn (khoảng 400.000 tấn/năm) chủ yếu là từ khu vực đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ, duyên hải Nam Trung Bộ và ngành chế biến thủy sản của Thành phố đạt 20% kim ngạch xuất khẩu của cả nước nhưng hiện tại Thành phố vẫn chưa có một trung tâm chế biến thủy sản với đầy đủ cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đồng bộ và các nhà máy chế biến thủy sản vẫn còn nằm phân tán trong nội đô, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến môi trường sống khu vực dân cư. Do đó, việc quy hoạch và đầu tư xây dựng một trung tâm thủy sản hiện đại chuyên ngành chế biến thủy sản, đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư trong và ngoài nước là cần thiết và cấp bách thực hiện.

6. Mục tiêu của nhiệm vụ quy hoạch phân khu:

- Hình thành Trung tâm thương mại - dịch vụ hậu cần nghề cá thành phố với công nghệ tiên tiến hiện đại, đảm bảo mục tiêu thực hiện chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 theo Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 26 tháng 10 năm 2007 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 9-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X;

- Thu hút đầu tư chế biến thủy sản xuất khẩu sử dụng công nghệ chế biến sạch, với trang thiết bị, dây chuyền công nghệ hiện đại và hệ thống kho lưu trữ riêng trong từng nhà máy;

- Có hệ thống Cảng - Chợ cá đạt chuẩn, tiếp nhận thủy sản từ tàu đánh bắt, từ các cơ sở nuôi trồng và từ các nơi vận chuyển về Thành phố bằng đường thủy. Hệ thống kho bãi phục vụ cảng sẽ tổ chức bố trí trong từng khu chức năng riêng của mỗi hạng mục nhằm tập trung thu hút nguyên liệu, đáp ứng nhu cầu chế biến xuất khẩu thủy sản và tiêu thụ nội địa;

- Thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng khu chế biến thủy sản đồng bộ trong mối tương quan chặt chẽ với các ngành công nghiệp, nông nghiệp của Thành phố và khu vực;

- Tạo công ăn việc làm và tác động tích cực trở lại việc thực hiện xây dựng nếp sống văn minh trong sinh hoạt của người lao động khai thác, kinh doanh, chế biến và phân phối, dịch vụ nghề thủy sản.

7. Tính chất và chức năng khu quy hoạch:

Là Trung tâm chuyên chế biến các loại mặt hàng thủy sản xuất nhập khẩu, nằm

ở vị trí tiếp giáp với hệ thống sông, rạch, thuận tiện cho việc vận chuyển, xuất nhập giữa các vùng lân cận, với các khu chức năng chính dự kiến như sau:

- Khu quản lý điều hành Trung tâm: do cơ quan quản lý Nhà nước đảm nhận thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành chung và quản lý các khu vực khác. Khu vực này gồm: Văn phòng Ban Quản lý, cơ quan đăng kiểm tàu thuyền, hải quan, đội bảo vệ, dân phòng, đội vệ sinh...;

- Khu chế biến và kho tàng: tập trung các nhà máy chế biến mới và các nhà máy chế biến xuất khẩu di dời (hàng đông lạnh, đồ hộp...) có điều kiện hoạt động gần nguồn nguyên liệu và hoạt động trong môi trường đảm bảo vệ sinh đạt các tiêu chuẩn HACCP, ISO với chi phí hợp lý;

- Khu vực Cảng - Chợ cá: gồm cầu cảng và chợ cá, áp dụng kỹ thuật tiên tiến đồng bộ, tập trung phân phối và bảo quản sản phẩm chất lượng cao được tiếp nhận từ tàu đánh bắt, đáp ứng cơ bản cho việc đi lại của tàu có công suất đến 600CV, không gây ô nhiễm môi trường;

- Khu dịch vụ hậu cần nghề cá: gồm các công trình dịch vụ phục vụ cho hoạt động của khu chế biến thủy sản, khu vực chợ cá đầu giá, cầu cảng, cảng trung chuyển container, vận chuyển, bốc dỡ, hệ thống kho lạnh, cơ sở sản xuất nước đá, trạm cấp điện, nước, trạm xăng dầu, cơ sở dịch vụ sửa chữa nhỏ tàu thuyền, khu vực nhà nghỉ phục vụ cho các ngư dân, thủy thủ và các thương lái từ các nơi về giao thương;

- Khu vực cung cấp các sản phẩm và dịch vụ khác gồm: quầy thanh toán, đại lý bưu điện, đại lý vận chuyển bao bì - đóng gói, các cửa hàng phục vụ nhu yếu phẩm, các cửa hàng ăn uống, tạp hóa, bãi đỗ xe...;

- Khu kỹ thuật hạ tầng: gồm các công trình cung cấp điện, nước, xử lý rác, nước thải cho toàn khu, cây xanh cách ly và vệ sinh theo quy chuẩn;

- Khu nhà ở: phục vụ cho công nhân làm việc trong khu vực của nhà máy chế biến và của Trung tâm Thủy sản bao gồm các công trình phục vụ thiết yếu và phải đảm bảo an toàn, vệ sinh, tiện nghi đầy đủ.

8. Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc chủ yếu:

8.1. Cơ cấu sử dụng đất:

Các chỉ tiêu của đề án		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
Tổng diện tích khu đất		99,96	100
1	Đất công trình công cộng - thương mại dịch vụ	3 - 5	3 - 5

2	Đất cây xanh - mặt nước	16 - 18	16 - 18
3	Đất hậu cần nghề cá	4 - 5	4 - 5
4	Đất nhà máy - kho tàng	≤ 40	≤ 40
	- Đất nhà máy	28 - 29	28 - 29
	- Đất kho tàng	11 - 12	11 - 12
5	Đất bến cảng - chợ cá	14 - 16	14 - 16
6	Đất hạ tầng kỹ thuật - phụ trợ	2 - 3	2 - 3
7	Đất giao thông	18 - 19	18 - 19

8.2. Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

a) Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc cho khu đất xây dựng:

- Mật độ xây dựng: 30 - 40 %
- Tầng cao xây dựng: 1- 3 tầng
- Quy mô lao động khoảng: 15.000 người.

b) Các chỉ tiêu xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật:

- Cao độ xây dựng: $\geq 2\text{m}$
- Cấp điện:
 - + Đất hành chính, dịch vụ công cộng: 300 kW/ha;
 - + Đất cảng: 200 kW/ha;
 - + Đất công trình hạ tầng kỹ thuật: 80 kW/ha;
 - + Đất nhà máy: 200 kW/ha;
 - + Đất cây xanh - mặt nước: 20 kW/ha
 - + Đất giao thông: 10 kW/ha.
- Cấp nước:
 - + Nước cấp cho khu hành chính, dịch vụ công cộng: 20 m³/ha/ngày;
 - + Nước cấp cho giao thông, cảng: 20 m³/ha/ngày;
 - + Nước cấp cho nhà máy - kho tàng: 70 m³/ha/ngày;
 - + Nước cấp cho cây xanh: 10 m³/ha/ngày;
 - + Nước cấp cho hạ tầng kỹ thuật: 10 m³/ha/ngày;

+ Chữa cháy: 15 lít/s cho 1 đám cháy, số đám cháy xảy ra đồng thời cùng lúc là 2 đám cháy.

- Thoát nước thải:

+ Thoát nước cho khu hành chính, dịch vụ công cộng: 80% lưu lượng nước cấp;

+ Thoát nước cho khu vực cảng: 80% lưu lượng nước cấp;

+ Thoát nước cho nhà máy - kho tàng: 90% lưu lượng nước cấp.

- Tiêu chuẩn rác thải và vệ sinh môi trường: 1,3 kg/người/ngày.

- Tiêu chuẩn thông tin liên lạc: 10 - 20 máy điện thoại/ha.

9. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị:

9.1. Giao thông: hệ thống giao thông của dự án đầu nối vào tuyến đường dọc sông Soài Rạp và tuyến đường Hà Quang Vóc.

9.2. Quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt:

- Quy hoạch cao độ nền:

+ Đắp nền tạo mặt bằng xây dựng đảm bảo cao độ khống chế $H_{xd} \geq 2m$ (hệ cao độ Hòn Dấu).

+ Cao độ thiết kế đường được xác định đảm bảo điều kiện kỹ thuật tổ chức giao thông và thoát nước mặt khu vực.

- Quy hoạch thoát nước mưa:

+ Tổ chức thoát riêng hệ thống thoát nước bản và mưa, cống thoát nước sử dụng cống bê tông cốt thép đặt ngầm.

+ Bố trí cống dọc các trục giao thông trong khu vực theo các lưu vực nhỏ, tập trung thoát nhanh nhất về các nguồn xả và thoát xả trực tiếp ra hệ thống rạch Bông Giếng nhỏ và rạch Bà Hớn.

9.3. Quy hoạch cấp năng lượng và chiếu sáng:

- Chỉ tiêu cấp điện:

+ Đất hành chính, công trình công cộng: 300 kW/ha;

+ Đất cảng: 200 kW/ha;

+ Đất công trình hạ tầng kỹ thuật: 80 kW/ha;

+ Đất nhà máy: 200 kW/ha;

+ Đất giao thông: 10 kW/ha.

- Nguồn điện: trong giai đoạn đầu khu vực quy hoạch được cung cấp từ trạm 110/15-22 khu vực An Nghĩa.

9.4. Quy hoạch cấp nước:

- Nguồn nước: sử dụng nguồn nước máy thành phố dựa vào tuyến ống cấp nước trên đường Rừng Sác.

- Chỉ tiêu cấp nước:

+ Đất hành chính, dịch vụ công cộng: 20 m³/ha/ngày;

+ Khu vực cảng: 20 m³/ha/ngày;

+ Đất nhà máy: 70 m³/ha/ngày;

+ Chữa cháy: 15 lít/s cho 1 đám cháy, số đám cháy xảy ra đồng thời cùng lúc là 2 đám cháy.

9.5. Quy hoạch thoát nước thải và xử lý chất thải rắn:

a) Thoát nước thải:

- Chỉ tiêu thoát nước:

+ Đất hành chính, dịch vụ công cộng: 20 m³/ha/ngày;

+ Khu vực cảng: 20 m³/ha/ngày;

+ Đất nhà máy: 70 m³/ha/ngày;

- Giải pháp thoát nước thải:

+ Sử dụng hệ thống cống thoát nước thải riêng.

+ Nước thải được đưa về trạm xử lý cục bộ trong khu quy hoạch. Nước thải sau khi xử lý phải đạt QCVN 24:2009/BTNMT.

b) Xử lý chất thải rắn: tiêu chuẩn rác thải: 0,5 tấn/ha/ngày.

Điều 2. Quyết định này có đính kèm bản vẽ quy hoạch được nêu tại Khoản 4 Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Ban Quản lý Trung tâm Thủy sản Thành phố và đơn vị Tư vấn thiết kế chịu trách nhiệm về tính chính xác, phù hợp quy chuẩn, quy định của các số liệu trong hồ sơ, bản vẽ trình

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 14.000 đồng